

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công nhận kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô năm 2021

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ kết quả Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô năm 2021 đã được Hội đồng tự đánh giá chất lượng của Trường thông qua ngày 04/10/2021 và những ý kiến góp ý của các chuyên gia tư vấn của Công ty Cổ phần Kiểm định và tư vấn Giáo dục Việt Nam – VTEC;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô năm 2021.

*(Có báo cáo tự đánh giá kèm theo)*

**Điều 2.** Kết quả báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô năm 2021 được sử dụng cho hoạt động kiểm định ngoài và báo cáo đến các cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí, trưởng khoa Cơ khí và trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3 (công thông tin điện tử trường);
- Tổ quản trị mạng (đăng tin trên trang web);
- Lưu VT, BĐCL-KT (2 bản).

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Lực**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ  
NHA TRANG**

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ  
CÔNG NGHỆ ÔTÔ  
NĂM 2021**

*Khánh Hòa, tháng      năm 2021*

# MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
<b>CÁC TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>2</b>
<b>PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN, KHOA CƠ KHÍ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>	<b>3</b>
1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp	3
2. Thông tin khái quát về Khoa Cơ khí	3
3. Thông tin về chương trình đào tạo	9
<b>PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>	<b>11</b>
1. <b>Tổng quan chung</b>	<b>11</b>
1.1. Căn cứ tự đánh giá	11
1.2. Mục đích tự đánh giá	11
1.3. Yêu cầu tự đánh giá	11
1.4. Phương pháp tự đánh giá	12
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá	12
2. <b>Tự đánh giá</b>	<b>13</b>
2.1. <i>Tổng hợp kết quả tự đánh giá</i>	19
2.2. <i>Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	19
2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	19
2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	25
2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	33
2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	42
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	51
2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	62
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	69
<b>PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>	<b>78</b>
<b>PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</b>	<b>81</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	
1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	
2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	
3. Bảng mã minh chứng	

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	BGH	Ban giám hiệu
2	BĐCL-KT	Bảo đảm chất lượng - Khảo thí
3	CBVC	Cán bộ viên chức
4	CBGV-CNV	Cán bộ giáo viên - công nhân viên
5	CNMT&CNSH	Công nghệ môi trường và Công nghệ sinh học
6	CNKT	Công nhân kỹ thuật
7	CKĐCL-KĐ	Cục kiểm định chất lượng - Kiểm định.
8	CK	Cơ khí
9	CTĐT	Chương trình đào tạo
10	GDNN	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp
11	HĐKH	Hội đồng khoa học
12	HĐND	Hội đồng nhân dân
13	HSSV	Học sinh, sinh viên
14	KĐCLCSGDNN	Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
15	KH-TC	Kế hoạch - Tài chính
16	KTX	Ký túc xá
17	NCKH	Nghiên cứu khoa học
18	NCS	Nghiên cứu sinh
19	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
20	QĐ	Quyết định
21	CNOT	Công nghệ ô tô
22	QTTB-DA	Quản trị - Thiết bị và Dự án
23	TB	Thông báo
24	TBXH	Thương binh và Xã hội
25	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
26	TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
27	TĐGCLCSGDNN	Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
28	THCS	Trung học cơ sở
29	THPT	Trung học phổ thông
30	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	
31	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
32	TP	Thành phố
33	TC-HC	Tổ chức - Hành chính
34	TTGDNN	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp

# PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN, KHOA CƠ KHÍ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## 1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tên trường : Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.  
Tên tiếng Anh : Nha Trang College of Technology.  
Cơ quan chủ quản : Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.  
Địa chỉ trường :

*Trụ sở chính mới (Cơ sở 1):* Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

*Trụ sở chính cũ (Cơ sở 1):* 32 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

*Cơ sở 2:* Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Nha Trang:

- Số 298 Thống Nhất, thành phố Nha Trang;
- 162 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

*Cơ sở 3:* Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô-cơ giới, thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang;

*Cơ sở 4:* Khoa Công nghệ sinh học và Công nghệ môi trường, thôn Tân Xương, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Số điện thoại : 0258.3881139; Fax: 0258.3882333  
Email : [cdkten@khanhhoa.gov.vn](mailto:cdkten@khanhhoa.gov.vn)  
Website : <http://www.cdktennt.edu.vn>

Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên : 1962
- Năm nâng cấp thành trường cao đẳng : 31/01/2007
- Năm đổi tên trường : 15/9/2017

Loại hình trường: Công lập  ; Tư thực

## 2. Thông tin khái quát về Khoa Cơ khí

### 2.1 Thông tin khái quát lịch sử phát triển của đơn vị:

Tên đơn vị: KHOA CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: MECHANICAL FACULTY

Địa chỉ đơn vị: Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: 0583881139-311

Năm thành lập đơn vị: 31/01/2007

Khoa Cơ khí được thành lập ngay khi Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang được thành lập theo Quyết định số 192/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Tiền thân của Khoa là Ban Tiên, Phay, Bào; Ban Ô tô và Ban Kỹ nghệ sắt trực thuộc Trường Công nhân kỹ thuật Khánh Hòa.

Năm 2007 khi Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang được thành lập, Khoa Cơ khí hình thành gồm 06 bộ môn: Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô, Kỹ nghệ sắt, May & thiết kế thời trang, kỹ thuật xây dựng và bộ môn lý thuyết cơ sở, đến năm 2017 Trường đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ Thuật Công Nghệ Nha Trang và Khoa Cơ khí gồm 2 bộ môn: Chế tạo máy – Xây dựng, Công nghệ ô tô.

Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa là đào tạo đội ngũ Công nhân kỹ thuật lành nghề phục vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam trung bộ.

Khoa có chức năng, nhiệm vụ: Đào tạo nghề theo 2 cấp trình độ cao đẳng và trung cấp theo quy định. Đào tạo liên thông 2 cấp trình độ trên. Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của các Doanh nghiệp. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật – công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, tổ chức sản xuất theo quy định của Nhà trường...

Khoa có nhiệm vụ tổ chức đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất ở các trình độ cao đẳng và trung cấp nhằm trang bị cho người học nghề có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Thực hiện việc chuẩn hóa nâng bậc thợ, đào tạo lao động kỹ thuật phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế địa phương và xuất khẩu lao động.

Nhiều cựu học sinh, sinh viên của Khoa hiện nay là những thợ bậc cao, những chủ các doanh nghiệp và có cả cán bộ quản lý các cấp các ngành ở địa phương đã trưởng thành đi lên từ Khoa Cơ khí nói riêng và Trường Cao đẳng Kỹ Thuật Công Nghệ Nha Trang nói chung.

## ***2.2 Thành tích nổi bật của đơn vị:***

Cán bộ giảng viên khoa tích cực tham gia thực hiện đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến. Năm học 2018-2019, 2019-2020 và 2020-2021, Khoa có 03 đề tài SKCT của giảng viên đăng ký thực hiện đã được nghiệm thu và phê duyệt đưa vào sử dụng; Công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo luôn được cán bộ giảng viên Khoa quan tâm thực hiện tốt đồng thời phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ thi đua theo học kỳ.

100% giảng viên tham gia nghiên cứu, học tập tại các doanh nghiệp sản xuất nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, cập nhật kiến thức và kỹ năng kỹ thuật công nghệ trong thực tiễn sản xuất; giúp cải tiến hơn nữa chất lượng đào tạo trong khoa.

Nhờ sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo nhà trường, các bộ môn đã hoàn thành 100% các mô-đun nghề trong chương trình có phân bố thời gian thực tập tại doanh nghiệp.

Liên tiếp trong các năm từ 2018 đến nay, Khoa kết hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Nha Trang tổ chức ôn tập và thi nghề phổ thông; Trung tâm đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tổ chức ôn tập và thi đánh giá nghề Công nghệ Ô tô cấp độ 1-2-3 với kết quả tốt, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của nhà trường.

Khoa là cầu nối tích cực giữa nhà trường - học sinh - doanh nghiệp, năm 2019, có 01 giảng viên tham gia và có bài nghiên cứu khoa học được đăng trên kỷ yếu Hội thảo khoa học 2019 “Gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tham gia Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc năm 2019 đạt 01 giải ba và 01 giải khuyến khích.

Phối hợp với các phòng chức năng chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị để triển khai giảng dạy thành công nghề Công nghệ Ô tô theo chương trình chuyên giao của Đức.

Hoàn thành việc tiếp nhận thiết bị Chương trình mục tiêu năm 2019, 2020.

Liên tục trong các năm học 2018-2019 ; 2019-2020 và 2020-2021, Khoa Cơ khí đạt danh hiệu: Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## **CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

### 1. Danh hiệu thi đua

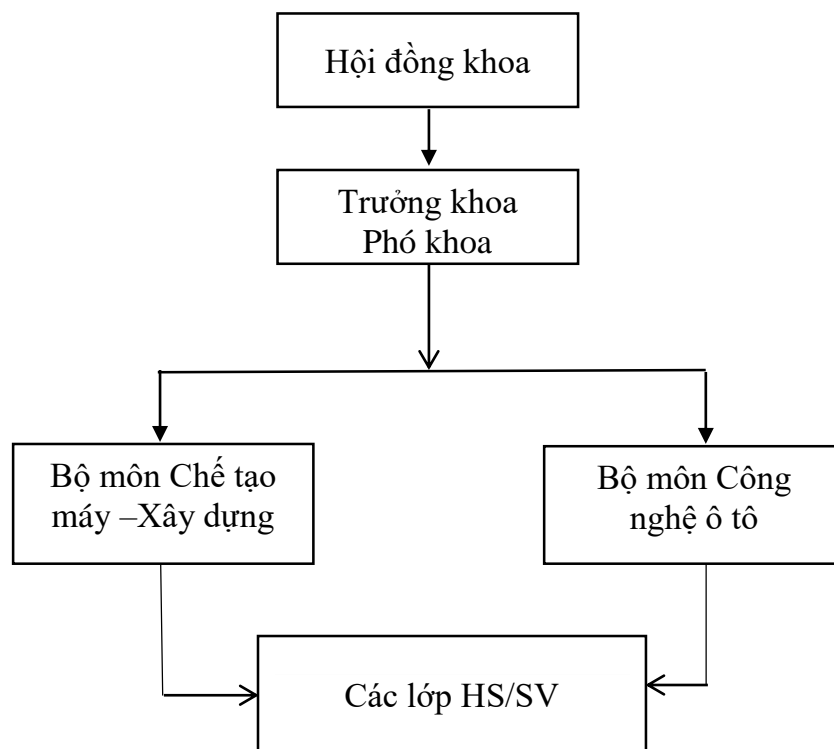
<b>Năm</b>	<b>Danh hiệu thi đua</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định</b>
2018-2019	Tập thể Khoa Cơ khí đạt thành tích xuất sắc năm học 2018-2019	Số: 1153 / QĐ-CTUBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng trường CĐ Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
2018-2019	Tập thể lao động xuất sắc	Số: 2613 / QĐ-CTUBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.
2019-2020	Tập thể lao động xuất sắc	Số: 2401 / QĐ-CTUBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

### 2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2018-2019	Bằng khen tập thể Khoa Cơ khí đạt thành tích xuất sắc năm học 2018- 2019	Số: 1153 / QĐ-CTUBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng trường CĐ Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
2018-2019	Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc năm 2018-2019	Số: 2613 / QĐ-CTUBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.
2019-2020	Bằng khen Khoa Cơ khí – Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Giáo dục và Đào tạo năm 2019-2020	Số: 2401 / QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

### 2.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của đơn vị

#### 2.3.1. Cơ cấu tổ chức







TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	25	Cao đẳng
		5520121	25	Trung cấp
2	Công nghệ ô tô	6510216	105	Cao đẳng
		5510216	80	Trung cấp
3	Hàn	5520123	30	Trung cấp
4	Cơ điện tử	6520263	25	Cao đẳng
		5520263	25	Trung cấp
5	Kỹ thuật xây dựng	50510106	35	Cao đẳng
		40510106	25	Trung cấp

#### 2.4. Cơ sở vật chất

##### 2.4.1. Hạng mục, công trình do đơn vị quản lý

TT	Hạng mục, công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú (đang xây dựng hoặc đã hoàn thành)
1	Văn phòng khoa	m <sup>2</sup>	100	
2	Phòng làm việc & xưởng thực hành bộ môn CN ô tô	m <sup>2</sup>	1000	
3	- Phòng làm việc & xưởng thực hành bộ môn CGKL	m <sup>2</sup>	1000	
	- Phòng làm việc & xưởng thực hành Hàn		426,44	
4	Phòng làm việc & xưởng thực hành bộ môn KT xây dựng	m <sup>2</sup>	609	

##### 2.4.2. Trang thiết bị do đơn vị quản lý

TT	Hạng mục, công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
1	Tổng số máy tính của đơn vị	Bộ	4	

2	Các thiết bị khác	Bộ	Văn phòng Khoa, các tài sản tại VP Khoa
---	-------------------	----	---

### 3. Thông tin chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô

- Mã nghề:	<b>6510216</b>
- Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
- Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Thời gian khóa học:	2,5 năm
- Số lượng môn học, mô đun:	29
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:	122 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương:	435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:	2175 giờ
- Khối lượng lý thuyết:	899 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1711 giờ

#### 3.1. Nhà giáo bộ môn nghề Công nghệ Ô tô

1. Huỳnh Hải Long
2. Huỳnh Chí Tuyết
3. Phạm Ngọc Phan Huy
4. Lưu Bửu Lâm
5. Nguyễn Thành Bính
6. Trần Minh Việt
7. Lại Tiến Lộc
8. Trần Đình Ngọc Anh

#### 3.2. Chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà giáo theo quy định

TT	Họ tên nhà giáo	Kỹ năng nghề	Sư phạm	Ngoại ngữ	Tin Học
1	Huỳnh Hải Long	KN THN 3/5	Bậc 2	Anh: B	B
2	Huỳnh Chí Tuyết	KN THN 3/5	Bậc 2 - SPN	Anh: B1	IC3
3	Phạm Ngọc Phan Huy	KNN QG 3/5	Bậc 2	Anh: B1	B

<b>TT</b>	<b>Họ tên nhà giáo</b>	<b>Kỹ năng nghề</b>	<b>Sư phạm</b>	<b>Ngoại ngữ</b>	<b>Tin Học</b>
4	Lưu Bửu Lâm	KN THN 3/5	Bậc 2	Anh: B	B
5	Nguyễn Thành Bính	KNN QG 3/5	Bậc 2	Anh: B	IC3
6	Trần Minh Việt	KN THN 3/5	Bậc 2 - SPN	Anh: B1	IC3
7	Lại Tiến Lộc	KNN QG 3/5	Bậc 2 - SPN	Anh: B1	IC3
8	Trần Đình Ngọc Anh	KNN QG 3/5	Bậc 2	Anh: B1	IC3

## **PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ**

### **1. Tổng quan chung**

#### **1.1. Căn cứ tự đánh giá**

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025;

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

#### **1.2. Mục đích tự đánh giá**

- Tự đánh giá chương trình đào tạo để xác định mức độ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; từ đó điều chỉnh, bổ sung, chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương, khu vực và thế giới;

- Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng;

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

#### **1.3. Yêu cầu tự đánh giá**

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại tất cả phân hiệu, chi nhánh;

- Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của cơ sở GDNN;
- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan;
- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;
- Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo phải được công khai trong nội bộ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

#### **1.4. Phương pháp tự đánh giá**

- *Phương pháp nghiên cứu văn bản, hồ sơ*

Phương pháp nghiên cứu văn bản/hồ sơ là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng trong tự đánh giá chất lượng, hiệu quả áp dụng của chương trình đào tạo. Nghiên cứu các thông tin, minh chứng tự đánh giá chất lượng đã thu thập được, từ đó xử lý, phân tích thông tin, minh chứng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

- *Phương pháp quan sát*

Phương pháp quan sát là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng trong việc nghiên cứu hiệu quả hoạt động của một đơn vị;

- *Phương pháp phỏng vấn*

Phương pháp phỏng vấn là một trong những phương pháp thu thập thông tin trong tự đánh giá và kiểm định chất lượng. Phương pháp này thường được dùng nhiều trong tự đánh giá chất lượng mức độ phù hợp, hiệu quả áp dụng của chương trình;

- *Phương pháp điều tra khảo sát bằng phiếu, bảng hỏi*

Phương pháp điều tra khảo sát là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng nhiều trong tự đánh giá chất lượng, hiệu quả áp dụng của chương trình.

#### **1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá**

Các bước tự đánh giá tuân thủ theo quy định của Mục 2. Quy trình tự đánh giá chất lượng Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo:

+ Phân công các bộ môn chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

+ Thực hiện các nội dung tự đánh giá chất lượng, bao gồm: Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt; thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định; lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi cơ quan có thẩm quyền.

## 2. Tự đánh giá

### 2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

#### TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề CN Ô tô
	<b>ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>96</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách CTĐT và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến CTĐT	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất chương trình đào tạo nghề CN Ô tô
1.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
2.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
2.5	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2



<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất chương trình đào tạo nghề CN Ô tô</b>
2.7	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
3.1	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	0
3.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>22</b>
4.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề CN Ô tô</b>
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	0
4.9	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề CN Ô tô
4.12	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất chương trình đào tạo nghề CN Ô tô</b>
5.8	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
6.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất chương trình đào tạo nghề CN Ô tô</b>
	hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.		
7.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

## ***2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn***

### **2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính**

Bao gồm 3 tiêu chuẩn.

#### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:**

##### ***Mở đầu:***

Mục tiêu của trường được xác định rõ ràng, cụ thể được thể hiện qua các văn bản được các cấp phê duyệt như Quyết định thành lập trường, Quy chế tổ chức và hoạt động.

Các mục tiêu được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của trường. Mục tiêu rõ ràng nên giúp nhà trường có những định hướng phát triển tốt trong dài hạn cũng như ngắn hạn. Hàng năm, căn cứ vào những mục tiêu cụ thể, nhu cầu nhân lực của địa phương, xã hội để điều chỉnh quy chế tổ chức hoạt động trường cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhà trường cũng như xã hội.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp có thu, được giao quyền tự chủ, theo thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 10/10/2017 về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; đã thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất trong toàn đơn vị thông qua “Quy chế chi tiêu nội bộ” theo nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/02/2015 về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Hàng năm việc lập và điều chỉnh dự toán, kế hoạch đều căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và sự chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo, mua sắm đầu tư trang thiết bị và nâng cao thu nhập cho CBVC-NV, đồng thời thường xuyên thực hiện tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, có hiệu quả. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường. Nhà trường bố trí nguồn kinh phí ở mức tối đa trong nguồn thu ngân sách để phân bổ hợp lý cho từng nghề.

***\* Những điểm mạnh:***

Mục tiêu của trường từ khi thành lập đến nay được xác định rõ ràng, cụ thể, có mục tiêu chung của từng giai đoạn phát triển và mục tiêu cụ thể của từng năm học mang tính khả thi rõ nét.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế tại trường, đảm bảo nguyên tắc dân chủ cơ sở và được cơ quan chủ quản phê duyệt.

Khi xây dựng Quy chế có sự tham gia của tập thể cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động toàn trường, vì vậy có được sự ủng hộ mạnh mẽ trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và triển khai rộng đến bản thân người học nghề và gia đình thông qua thế mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hoạt động thiết thực của Công Đoàn và Đoàn Thanh Niên.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tổng cục GDNN, các sở ban ngành trong tỉnh, lãnh đạo nhà trường có nhiều thuận lợi trong việc tiếp cận với các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển kinh xã hội của tỉnh và ngành Lao động Thương binh – Xã hội, qua đó làm cơ sở cho công tác xây dựng chiến lược phát triển của trường cũng như hoạch định mục tiêu phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

Việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, trong đó phản ánh đúng xu thế phát triển của trường và các yếu tố tác động tích cực của xã hội.

Luôn dựa trên các văn bản pháp quy để làm căn cứ cho việc cập nhật, điều chỉnh; kế thừa và phát triển những thành tựu mới của khoa học để vận dụng vào mục tiêu đào tạo nghề mang tính hiện đại và thực tiễn.

Có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức và cơ chế quản lý và được triển khai đến các bộ phận, kế hoạch phát triển cũng như phương hướng hoạt động của trường được phổ biến công khai để mọi thành viên tham gia đóng góp ý kiến và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát bổ sung sửa đổi trong hội nghị CBVC, đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với thực tế của đơn vị.

Trường có đội ngũ nhà giáo cơ hữu đông đảo và đáp ứng phần lớn nhu cầu về nhà giáo đối với các nghề truyền thống của trường để thực hiện chương trình đào tạo.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBVC-NV.

***\* Những tồn tại:***

Từ thực tế trong những năm qua cho thấy, yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp và nhu cầu của người học nghề trong chừng mực nào đó vẫn chưa thống nhất. Có những nghề rất cần lao động có trình độ nhưng ít người đăng ký học. Phần đông người học nghề có xu hướng chọn những nghề ở nhóm dịch vụ, ít chú trọng đến những nghề trực tiếp sản xuất, lao động cơ bắp và môi trường làm việc nặng nhọc (May, Hàn, Xây dựng...).

***\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Duy trì công tác phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của trường chú trọng đến chất lượng đào tạo, hiệu quả của người học sẽ phản ánh, quảng bá hình ảnh của trường một cách hiệu quả nhất.

Tiến hành khảo sát nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và nhu cầu của các doanh nghiệp thường xuyên hàng năm; qua đó phân tích thực tế nhu cầu nghề nghiệp của người học so với nhu cầu xã hội đang cần để tìm ra mẫu số chung làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và quy mô ngành nghề đào tạo.

Trong năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo tập trung xây dựng kế hoạch, tổ chức định hướng tư vấn nghề nghiệp thường xuyên, định kỳ cho đối tượng học sinh trong các trường THPT, THCS trên địa bàn để có nhận thức dần về nghề nghiệp.

Việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ và điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ sẽ được thực hiện thường xuyên hàng năm để phù hợp với tình hình phát triển của nhà trường trong mỗi năm.

**Điểm đánh giá tiêu chí 1**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>6</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

**Tiêu chuẩn 1:** Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Mục tiêu của CTĐT nghề Công nghệ ô tô hệ cao đẳng, trung cấp được xác định một cách rõ ràng, được thể hiện trong cuốn CTĐT nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành đó là:

- Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi nghề Công nghệ ô tô; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề Công nghệ ô tô;

- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá trong phạm vi rộng; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi nghề Công nghệ ô tô; Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;

- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Mục tiêu này cũng phù hợp với mục tiêu của trường được thể hiện trong Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang “Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo các bậc đào tạo ở các cấp trình độ: cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng”. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô được xây dựng phù hợp với mục tiêu của trường nhằm góp phần quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1.1.01- Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Trường



*Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.1.02 - Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành năm 2019, 2020, 2021; 1.1.03 - Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp ban hành năm 2019, 2020, 2021).*

Hàng năm, nhà trường thường xuyên kết nối với các doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để nắm bắt nhu cầu tuyển dụng hàng năm từ đó có những điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu tuyển sinh của các nghề trong đó có nghề Công nghệ ô tô (1.1.04- Báo cáo của Trung tâm dịch vụ việc làm Khánh Hòa về thị trường lao động và dự báo nhu cầu nhân lực năm 2019, 2020, 2021; 1.1.05- Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2019, 2020,2021).

Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô được thể hiện ngay từ hồ sơ mở nghề và luôn được phổ biến tới CBVC-NV thông qua các cuộc họp bộ môn và khoa, công bố trên Cổng thông tin điện tử của trường, được phổ biến tới sinh viên trong bộ môn thông qua đợt học tập chính trị đầu khóa (1.1.06- Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2019 – 2020 ; 2020 – 2021; 2011-2022 ).

Theo quy định tối đa 03 năm kể từ khi ban hành chương trình đào tạo, nhà trường phải tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo (trong đó có mục tiêu của chương trình đào tạo). Năm 2017 chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô hệ cao đẳng được ban hành, năm 2019, 2020, 2021 Trường tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đáp ứng sự thay đổi khoa học công nghệ và thị trường lao động (1.1.07- Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019; 2020; 2021; 1.1.02- Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành năm 2019, 2020,2021; 1.1.03- Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp ban hành năm 2019, 2020 2021 ).

Như vậy, qua từng giai đoạn phát triển, mục tiêu chương trình đào tạo của nghề Công nghệ ô tô luôn luôn được xác định cụ thể và phù hợp với mục tiêu của nhà trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành. (1.1.08- Phiếu khảo sát năm 2019, 2020, 2021; 1.1.09- Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học năm 2019, 2020, 2021).

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường có đầy đủ các văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

Trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường thể hiện nhiệm vụ cụ thể của Phòng Đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; Có sự phân công, phân cấp hợp lý, rõ ràng về nhiệm vụ của các đơn vị trong trường, không có trùng chéo nhau, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường. Hàng năm có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời về chức năng nhiệm vụ. (1.1.01- Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Hàng năm đơn vị phụ trách chương trình đào tạo các đơn vị liên quan đến chương trình đào tạo đều có báo cáo tổng kết những việc đã làm được và chưa làm được trong năm học vừa qua và phương hướng phấn đấu cho năm học tới. Trong báo cáo Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan đã chỉ ra những nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành. Trong những năm qua phòng đào tạo và các đơn vị liên quan đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo (1.2.01- Báo cáo tổng kết năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2019-2020, 2020- 2021, 2021-2022; 1.2.02- Báo cáo tổng kết năm học 2018- 2019, 2019-2020, 2020-2021 và phương hướng hoạt động năm học 2019- 2020, 2020- 2021, 2021-2022 của các đơn vị; 1.2.03- Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021; 1.2.04- Quyết định về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021; 1.2.05- Quyết định về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021; 1.2.06- Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3:** Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo

### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Với nguồn kinh phí được phép sử dụng, nhà trường luôn phân bổ kinh phí hợp lý đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo hoạt động trong điều kiện tối ưu nhất, đảm bảo đầu ra đạt trình độ tay nghề cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Kinh phí phân bổ cho nghề Công nghệ ô tô trình độ Trung cấp, Cao đẳng căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm, định mức cấp kinh phí cho từng hệ được thể hiện bởi Dự toán giao ngân sách giao (1.3.01- Quyết định của UBND tỉnh Khánh

*Hòa Giao kế hoạch chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2019; 2020; 2021), cụ thể định mức phân bổ cho nghề Công nghệ ô tô:*

Hệ Cao đẳng: 4.000.000 đồng/sv/năm

Hệ Trung cấp: 3.000.000 đồng/hs/năm

Ngoài định mức kinh phí đào tạo được cấp cho từng nghề đào tạo, căn cứ vào quyết định giao số lượng người làm việc theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13/01/2021, nhà trường còn được cấp quỹ lương để đảm bảo đủ điều kiện phục vụ hoạt động thường xuyên của trường. (1.3.01 – *Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa Giao kế hoạch chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2019; 2020; 2021*)

Là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, do đó ngoài ngân sách cấp, nhà trường căn cứ Nghị quyết số 17/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung nghị quyết số: 01/2012/NQ-HĐND ngày 26/8/2012 Quy định mức thu học phí giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy định mức thu học phí tại trường đối với từng ngành nghề đào tạo theo quy định, cụ thể: (1.3.02 - *Quyết định số 381/QĐ-CDKTCN ngày 03/4/2019 Quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp năm học 2019 – 2020; Quyết định số 540/QĐ-CDKTCN ngày 20/4/2020 Quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp năm học 2020 – 2021; Thông báo số 1060/TB-CDKTCN ngày 12/04/2021 về việc quy định mức tạm thu học phí năm 2021-2022*)

Trình độ Cao đẳng: 4.700.000 đồng/sv/năm

Trình độ Trung cấp: 4.900.000 đồng/hs/năm

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang với ngân sách được giao hàng năm, nguồn thu tại đơn vị, đội ngũ nhà giáo được giao định mức giảng dạy hàng năm theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ viên chức và người lao động đều phục vụ vì nhiệm vụ chung của nhà trường, đạt hiệu quả và đáp ứng tốt nhất nhu cầu đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cao cho thị trường lao động.

Trên cơ sở tổng kinh phí được phép sử dụng và tổng nguồn chi phục vụ cho nhu cầu đào tạo, định mức chi phí đào tạo bình quân cho người học đối với nghề Công nghệ ô tô trình độ Trung cấp, Cao đẳng là: 10.495.867 đồng/hssv/năm. (1.3.03 - *Quyết định số: 399 /QĐ-CDKTCN ngày 08/4/2019 Về việc Phê duyệt định mức chi cho đào tạo năm học 2018 – 2019; Quyết định số 542 /QĐ-CDKTCN ngày 20/4/2020 Về việc Phê duyệt định mức chi cho đào tạo năm học 2020 – 2021; Quyết định số 1122/QĐ-CDKTCN ngày 29/7/2021 về việc xác định chi phí đào tạo bình quân cho một HSSV năm học 2021-2022*)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm***

**2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo**

Bao gồm 7 tiêu chuẩn.

## **Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:**

### ***Mở đầu:***

Hoạt động đào tạo là nhiệm vụ quan trọng nhất đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, do vậy phải thực hiện tốt việc hoạch định kế hoạch, triển khai thực hiện và công tác quản lý kiểm tra quá trình thực hiện, chấp hành đúng các quy định của cơ quan quản lý. Trường đã thực hiện tốt các quy định, Thông tư do Bộ LĐTBXH ban hành, xây dựng các quy định, quy chế phù hợp với điều kiện thực tiễn tại trường để áp dụng trong hoạt động quản lý đào tạo để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã và đang thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo với nhiều hình thức giáo dục nghề nghiệp khác nhau nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học, của doanh nghiệp và của xã hội nhằm cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Công tác tuyển sinh thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh; đúng trình tự, thủ tục và đúng nguyên tắc.

Tổ chức thực hiện công tác dạy và học nghiêm túc, hiệu quả theo đúng chương trình đào tạo và các Quy chế đào tạo; gắn đào tạo với việc làm.

Để đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, trường đã xây dựng và điều chỉnh kế hoạch đào tạo theo từng học kỳ, năm học phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các doanh nghiệp. Nhà trường thường xuyên có những chủ trương định hướng đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng các phần mềm, xây dựng giáo án điện tử nâng cao chất lượng giờ giảng.

Nhà trường đã có những chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên hoạt động nghiên cứu khoa học và đối với giảng viên nghề Công Nghệ Ô tô đã tham gia tích cực

### ***\* Những điểm mạnh:***

Nhà trường đã thực hiện tốt việc thực hiện các quy định trong hoạt động đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và các Thông tư quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Tùy theo tình hình thực tế nhà trường đã đề ra những giải pháp cụ thể để các khoa, bộ môn triển khai thực hiện nhất là trong giai đoạn dịch bệnh kéo dài trong năm học 2020 – 2021. Tất cả các nghề đào tạo đều linh động thực hiện nhiệm vụ giảng dạy trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc online nên đã thực hiện đúng thời gian, kế hoạch đào tạo và đảm bảo mục tiêu về chất lượng kiến thức và kỹ năng nghề trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo được xây dựng. Tổ chức thực hiện các phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đúng quy chế, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù

hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của từng mô đun, môn học của nghề Công Nghệ Ô tô

Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp luôn được quan tâm, chú trọng nhằm đảm bảo quá trình đào tạo ổn định và phát triển bền vững đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhà trường có những chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ, thâm nhập thực tế, cải tiến phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học. Chất lượng đào tạo của trường ngày càng được nâng cao, phù hợp với sự phát triển khoa học, công nghệ.

Hoạt động dạy và học căn cứ vào mục tiêu, chương trình, nội dung được xây dựng trên cơ sở khung thời gian của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có điều chỉnh phù hợp với nghề đặc thù và thực tế của nhà trường.

Công tác tuyển sinh được cụ thể hoá thành các quy định tuyển sinh, quy trình tiến hành đảm bảo đầu vào đủ điều kiện học tập và thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường đã tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Có các mối quan hệ vững chắc trong lộ trình hợp tác giảng dạy các nghề quốc tế.

**\* Những tồn tại:**

- Doanh nghiệp tham gia đào tạo tại trường chưa nhiều;
- Việc liên kết, tổ chức liên kết đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác hoặc tại doanh nghiệp chưa thực hiện.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học: Trường nghiên cứu tổ chức đào tạo theo hướng tích lũy mô đun một số nghề trong trường.

Trường chỉ đạo các khoa, bộ môn phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các nghề tại đơn vị sử dụng lao động.

Ứng dụng lòng ghép các kỹ năng thiết yếu vào giảng dạy, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Tổ chức đào tạo online hiệu quả theo định hướng của nhà trường khi tình hình dịch bệnh không cho phép tổ chức đào tạo tập trung tại trường.

Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tiến độ, nâng cao chất lượng đào tạo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 2**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>14 điểm</b>
Tiêu chuẩn 1	2 điểm
Tiêu chuẩn 2	2 điểm
Tiêu chuẩn 3	2 điểm
Tiêu chuẩn 4	2 điểm
Tiêu chuẩn 5	2 điểm
Tiêu chuẩn 6	2 điểm
Tiêu chuẩn 7	2 điểm

**Tiêu chuẩn 1:** Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào Thông tư số 05/2017/TT – BLĐT BXH ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng. UBND tỉnh Khánh Hòa giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách cho nhà trường.

Trường đã căn cứ vào các văn bản trên ban hành Quy chế tuyển sinh của trường: (2.1.01 - Quy chế tuyển sinh trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng số 149/QĐ-CDKTCN ngày 14/02/2021), giao chỉ tiêu cho từng khoa, tổ bộ môn, nghề đào tạo (2.1.02 –; Thông báo về việc đề nghị giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019, 2020;2021; Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đào tạo hiệu quả trong các năm qua (2.1.03 - Kế hoạch về việc tuyển sinh năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022); Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh (2.1.04 – Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2019 - 2020; 2020-2021; 2021-2022); (2.1.05 – Quyết định số 342/QĐ-CDKTCN ngày 25/3/2021 về việc kiện toàn Hội đồng tuyển sinh năm học 2021-2022); (2.1.06 – Quyết định về việc thành lập Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh năm học 2019 - 2020; 2020-2021;2021-2022); (2.1.07 – Đề án tuyển sinh năm học 2019-2020;2020-2021; 2021-2022); (2.1.08 – Quyết định thành lập Ban kiểm tra tuyển sinh năm học 2019-2020; 2020-2021;2021-2022). Nhà trường tổ chức tuyển sinh với nhiều hình thức tuyên truyền

trên công thông tin trường, trên các phương tiện thông tin đại chúng, đến cung cấp thông tin cho các trường THCS, THPT, mời giáo viên, học sinh các trường phổ thông về tham quan trường, trường tổ chức Ngày Hội tuyển sinh tại trường, các khoa, bộ môn và giảng viên nghề Công Nghệ Ô tô đã tư vấn chương trình đào tạo nghề Công Nghệ Ô tô đang đào tạo tại trường, chế độ, chính sách học nghề, cơ hội việc làm, cơ hội học lên bậc học cao hơn ..v..v... và đến nay kết quả tuyển sinh nghề Công Nghệ Ô tô đạt kết quả 100 % theo danh sách trúng tuyển (2.1.09 – *Quyết định của Hiệu trưởng Trường CDKTCN Nha Trang về việc Công nhận thí sinh trúng tuyển hệ Cao đẳng ; hệ trung cấp nghề Công nghệ Ô tô năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022*). Hiện nay trong tình hình dịch bệnh, giãn cách xã hội toàn trường đã thực tuyển sinh online, hiện trường vẫn tiếp tục tuyển sinh. Trường đã thực hiện đúng các quy định về công tác tuyển sinh.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào giấy phép hoạt động được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tất cả chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

Trường phê duyệt cụ thể cho các ngành nghề phù hợp với đặc điểm nhà trường (2.2.01 - *Bộ chương trình các nghề đào tạo của Trường*); (2.2.02 – *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Công nghệ Công nghệ ô tô năm 2019,2020, 2021*)

Trên cơ sở chương trình đào tạo Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khoá cho từng nghề, chi tiết đến từng mô đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất (2.2.03 - *Tiến độ đào tạo cho từng học kỳ, năm học 2019-2020;2020-2021;2021-2022*); (2.2.04 – *Kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020;2020-2021;2021-2022*).

Phòng Đào tạo kết hợp với các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy, bố trí giáo viên cho từng học kỳ và năm học (2.2.05 - *Kế hoạch nhà giáo năm học 2019-2020;2020-2021; 2021-2022* ).

Theo đó, Phòng Đào tạo cùng phối hợp các khoa lập thời khóa biểu ổn định cho từng học kỳ của năm học (2.2.06 - *Thời khóa biểu cho từng học kỳ năm học 2019-2020;2020-2021;2021-2022*) đảm bảo tiến độ đào tạo. Thời khóa biểu được gửi đến các Khoa, bộ môn và các lớp học để thực hiện và kiểm tra theo dõi chung. Mọi sự thay đổi điều chỉnh kế hoạch phải được Hiệu trưởng phê duyệt.

Hồ sơ giáo viên thực hiện đầy đủ và đúng quy định; Định kỳ trong từng học kỳ của năm học trường tổ chức rà soát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm chấn chỉnh và hướng dẫn giáo viên thực hiện đúng quy định; (2.2.07 - *Sổ lên lớp, giáo án, Sổ*

tay nhà giáo năm học 2019-2020;2020-2021;2021-2022 ; 2.2.08- Báo cáo công tác kiểm tra quy chế chuyên môn năm học 2018-2019; 2019-2020;2020-2021).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3:** Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường có các hình thức và phương pháp giảng dạy tích cực nhằm khuyến khích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học như: Phương pháp thảo luận nhóm, bài tập chuyên đề nhóm, tổ chức sự kiện, đóng vai.... Ngoài ra còn kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin để xây dựng các giáo trình, giáo án điện tử, trình chiếu. Có 100% GV dạy bài giảng tích hợp, giảng dạy bằng giáo án điện tử và giảng dạy trên các mô hình.

Các GV trong trường khai thác, triển khai các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực nhằm tích cực hóa học sinh học nghề; khuyến khích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác với các HS/SV khác, hợp tác với người dạy.

Hầu hết các giáo viên trong trường đã khai thác, vận dụng và phối hợp các phương pháp giảng dạy tích cực vào giờ dạy; áp dụng cho cả giờ học lý thuyết và tích hợp; vận dụng phù hợp cho tất cả các đối tượng HSSV.

Trường có tổ chức kiểm tra, đánh giá dạy học tích cực ở HSSV đối với các MH/MĐ của các GV thực hiện giảng dạy. Qua đó đánh giá hiệu quả khai thác, chất lượng triển khai các phương pháp giảng dạy của các GV (2.2.04 - Kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2.2.07 - Sổ lên lớp, giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2.2.08 - Báo cáo công tác kiểm tra quy chế chuyên môn năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021).

Nhà trường ban hành Kế hoạch nhà giáo (2.3.01- Kế hoạch về việc ban hành định mức tiêu chuẩn giờ dạy cho nhà giáo năm học 2019-2020;2020-2021;2021-2022); (2.3.02- Danh sách cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý, viên chức tham gia giảng dạy năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022), Bộ môn, nghề Công Nghệ Ô tô thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học (2.3.03- Thông báo số 640/TB-CDKTCN ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc chuẩn bị bài giảng tổ chức dạy và học trực tuyến hoặc qua Internet), (2.3.04- Quyết định số 740/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc ban hành Quy chế chuẩn dạy và học trực tuyến hoặc qua Internet); (2.3.05 - Phần mềm mô phỏng)



Định kỳ, nhà trường lấy ý kiến của giáo viên và người học về phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo (2.3.06- *Phiếu khảo sát về phương thức đào tạo năm 2019; 2020; 2021*; 2.3.07 – *Bảng tổng hợp phiếu khảo sát về phương thức đào tạo năm 2019; 2020; 2021*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo phù hợp với hình thức tổ chức đào tạo; định hàng năm trường thực hiện rà soát đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

Phối hợp với các doanh nghiệp trong công tác đào tạo, hàng năm trường tổ chức Hội thảo với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tăng cường sự gắn kết, thực hiện các hợp đồng/biên bản phối hợp với doanh nghiệp để đưa học sinh sinh viên tham gia thực tập, thực tế tại doanh nghiệp đạt kết quả tốt (2.4.01 - *Phiếu khảo sát năm 2019; 2020; 2021*; 2.4.02 - *Báo cáo kết quả khảo sát về việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo năm 2019; 2020; 2021*; 2.4.03 - *Bản thỏa thuận về việc hợp tác đào tạo giữa Nhà trường và các doanh nghiệp*; 2.4.04 - *Kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập năm 2019; 2020; 2021*; 2.4.05 - *Danh sách người học đã thực hành, thực tập năm 2019; 2020; 2021*; 2.4.06 - *Báo cáo kết quả thực tập năm 2019; 2020; 2021*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5:** Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thực hiện theo quy định tại TT 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp Trường đã ban hành Quyết định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; quy chế thi thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp (2.5.01 - *Quyết định số 84/QĐ-CDKTCN ngày 21/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo*

niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp); (2.5.02 - Quyết định số 1855/QĐ-CDKTCN ngày 18/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng (Liên thông từ trình độ trung cấp) theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp); (2.5.03 – Các Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2019; 2020; 2021); (2.5.04 – Các Quyết định thành lập Ban ra đề thi tốt nghiệp năm 2019; 2020; 2021); (2.5.05 – Các Quyết định thành lập Ban chấm thi tốt nghiệp năm 2019; 2020; 2021); (2.5.06 – Biên bản họp xét tốt nghiệp năm 2019; 2020; 2021); (2.5.07 – Các Quyết định công nhận tốt nghiệp các lớp chính quy, các lớp liên thông); (2.5.08 – Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 6:** Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để nâng cao chất lượng dạy và học, nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định, sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Nhà trường có văn bản quy định công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học (2.6.01 - Quyết định số 589/QĐ-CDKTCN ngày 27/4/2018 của Hiệu trưởng ban hành Quy định công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học).

Từ đó, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học (2.6.02 - Kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ của phòng BĐCL-KT năm 2019; 2020; 2021); (2.6.03 - Thông báo về việc dự giờ thường xuyên, dự giờ đột xuất đối với nhà giáo tham gia giảng dạy tại trường năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021); (2.6.04 – Kế hoạch về việc kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021); (2.6.05 – Kế hoạch về việc kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I, II năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7:** Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường hiện đang thực hiện việc xây dựng quy chế đào tạo liên thông theo Thông tư 27/2017/TT-BLĐTĐBXH trường đã tổ chức đào tạo liên thông cho các ngành nghề

trong trường (2.7.01 - *Quyết định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*); (2.7.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 262/2017/GCNDKHD-TCĐN ngày 20/7/2017*); (2.7.03 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 117/2018/GCNDKHD-TCGDNN ngày 17/12/2018*)

Hiện nay nhà trường đã thẩm định, ban hành 16 nghề đào tạo hệ cao đẳng và trung cấp trong trường (2.7.04 – *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng*). Trường ban hành Quy chế tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng (Liên thông từ trình độ trung cấp) theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp (2.5.02 - *Quyết định số 1855/QĐ-CDKTCN ngày 18/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng (Liên thông từ trình độ trung cấp) theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp*) và nhà trường đã tổ chức đào tạo liên thông nghề Công Nghệ Ô tô. (2.7.05 - *Quyết định số 231/QĐ-CDKTCN ngày 04/3/2021 về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng liên thông khóa 13 nghề công nghệ ô tô*). Công nhận tốt nghiệp 28 sinh viên cao đẳng liên thông nghề công nghệ ô tô; tỷ lệ Giỏi: 21%; Khá: 79%.)

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 2 điểm***

#### **2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

Bao gồm 8 tiêu chuẩn.

#### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:**

##### ***Mở đầu:***

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động giữ vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của Nhà trường. Qua hơn 56 năm xây dựng và phát triển, trường đã đào tạo và bồi dưỡng được một đội ngũ nhà giáo trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, năng lực sư phạm và có trình độ quản lý tốt. Đặc biệt, Ban giám hiệu trường rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Bên cạnh đó, trường cũng chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý mang tính kế thừa về kinh nghiệm, công tác chuyên môn, độ tuổi ở từng vị trí công tác. Việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ được tuyển chọn và thực hiện đúng Quy trình thủ tục hiện hành và có chính sách hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt; đồng thời có rà soát, bổ sung theo từng giai đoạn. Đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động đáp ứng được yêu cầu công việc của trường. Đây chính là nguồn lực đóng góp rất lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giúp nhà trường ngày càng phát triển chất lượng đào tạo.

##### ***\* Những điểm mạnh:***

Ban giám hiệu nhà trường là những người có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng; khả năng điều hành, quản lý và hoạch định chiến lược phát triển đơn vị tốt; tâm huyết với nghề và luôn quan tâm đến chính sách phát triển của nhà trường.

Có hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý rõ ràng đảm bảo quyền tự chủ, chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động của Nhà trường. Hệ thống văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung thường xuyên trong hội nghị CBVC, các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuyên đề đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế của Nhà trường.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với quy định của Nhà nước cũng như với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của Trường trong từng giai đoạn; Các đơn vị trực thuộc đều có quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng. Công tác phân cấp quản lý được thực hiện đến các bộ phận trong Nhà trường để tổ chức hoạt động có hiệu quả thiết thực.

Đội ngũ cán bộ quản lý cấp trường, phó các phòng, khoa, ban, trung tâm luôn năng động sáng tạo trong công tác quản lý điều hành, đáp ứng được nhu cầu thực tế tại Nhà trường. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào việc thúc đẩy Nhà trường phát triển đồng bộ.

Đội ngũ nhà giáo của trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành, ngoại ngữ và tin học theo quy định; luôn nhiệt tình, năng nổ với mọi công việc; thể hiện tinh thần trách nhiệm và tính tự giác cao trong mọi hoạt động; tích cực học hỏi, ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học và các đơn vị sử dụng lao động. Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Nhà trường phát huy được sức mạnh tập thể tạo không khí thi đua trong học tập và làm việc. Nội bộ đoàn kết, thống nhất thực hiện nhiệm vụ đề ra hàng năm. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên và định kỳ, quá trình thực hiện minh bạch, rõ ràng, công khai các vấn đề; đã tạo được niềm tin trong nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên.

**\* Những tồn tại:**

Do thực hiện việc chuyển sang giáo dục nghề nghiệp nên một số nhà giáo của trường chỉ đạt chuẩn về nghiệp vụ giảng dạy lý thuyết còn giảng dạy thực hành/tích hợp thì một số chưa đạt chuẩn theo quy định vì thiếu Chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề đang giảng dạy theo quy định của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn

chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐT BXH ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà GDNN. Bên cạnh đó, một số nghề chưa được phép tổ chức đánh giá kỹ năng tại các trung tâm đánh giá trên cả nước, do đó gây khó khăn trong việc thực hiện lộ trình chuẩn hóa kỹ năng nghề cho nhà giáo trong nhà trường.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch cử cán bộ quản lý, nhà giáo học tập nâng cao về chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học để đáp ứng những tiêu chuẩn của trường nghề chất lượng cao, các nghề trọng điểm.

Từ năm học 2021-2022, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá hình ảnh của trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tạo nguồn thu để hỗ trợ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Hàng năm có kế hoạch, sắp xếp thời gian tổ chức cho nhà giáo đi tham quan thực tế tại các trường có đào tạo chuyên ngành giảng dạy; bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất từ đó tạo điều kiện cho nhà giáo học tập thêm kinh nghiệm và rút ra được những vấn đề còn tồn tại để áp dụng vào giảng dạy tại đơn vị.

Tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm về chuyên môn và sư phạm mỗi năm 2 lần sau mỗi học kỳ của năm học.

**Điểm đánh giá tiêu chí 3**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>14</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	0
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 1:** 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trong những năm qua dưới sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, BGH nhà trường, sự phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc nên Trường đã có những chuyển biến tích cực trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo. Đội ngũ nhà giáo đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng tăng, tổ chức ngày càng ổn định.

Đến nay, Nhà trường đã có đủ số lượng nhà giáo đứng lớp giảng dạy các môn, môn học cho tất cả các ngành nghề đang đào tạo ở ba bậc trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp. Trường có đầy đủ danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; vị trí công tác, bậc giảng dạy, trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng nghề, ngoại ngữ; tin học. Đối chiếu với tiêu chuẩn, Trường có 100% nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐTB-XH quy định về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp (3.1.01- Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; 3.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng đủ điều kiện giảng dạy tại trường học năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2.2.05- Kế hoạch nhà giáo học kỳ I, học kỳ II các năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021).

Đội ngũ cán bộ, nhà giáo cơ hữu của trường cũng như nhà giáo thỉnh giảng đều được phòng Tổ chức – Hành chính quản lý hồ sơ đầy đủ và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu khi có thay đổi (3.1.03- Hồ sơ cán bộ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng).

Việc đánh giá, phân loại nhà giáo được Nhà trường thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Nhà trường đã ban hành các văn bản, quy định liên quan đến công tác đánh giá, xếp loại nhà giáo. Trên cơ sở đó, hàng năm trường đều có đánh giá xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH để từ đó giúp nhà giáo có điều kiện hoàn thiện bản thân, phấn đấu tốt hơn để đáp ứng yêu cầu thực tế của nhà trường (3.1.04- Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020- 2021; 3.1.05- Hồ sơ đánh giá, xếp loại nhà giáo).

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, kiểm tra việc thực hiện giảng dạy của nhà giáo, các khoa thường xuyên kiểm tra hồ sơ, ký duyệt giáo án trước khi nhà giáo thực hiện giảng dạy. Phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí phối hợp các đơn vị thực hiện dự giờ định kỳ và đột xuất; Phòng Đào tạo phối hợp với các khoa thực hiện kiểm tra định kỳ hằng năm hồ sơ nhà giáo. Qua dự giờ và kiểm tra hồ sơ nhà giáo,

tất cả nhà giáo đều thực hiện giảng dạy đúng theo thời khóa biểu của Trường và có chuẩn bị đầy đủ sổ giáo án có xác nhận của trưởng khoa, bộ môn đầy đủ (3.1.06- Kế hoạch về hoạt động kiểm tra của Đoàn kiểm tra nội bộ năm học 2019-2020;2020-2021;2021-2022; 2.6.05 - Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021; 3.1.07 - Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021 ; 3.1.08- Biên bản dự giờ và kiểm tra định kì, đột xuất năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021).

Bên cạnh đó, hàng năm Nhà trường tổ chức thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học nhằm đánh giá mức độ đáp ứng các chính sách, chất lượng đào tạo cho HSSV; đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo, chính sách với HSSV; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo (3.1.09 - Kế hoạch Thu thập ý kiến của người học, nhà giáo và cán bộ quản lý về các hoạt động hỗ trợ cho người học năm 2019;2020; 2021; 3.1.10- Phiếu lấy ý kiến về kết quả thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2019;2020; 2021; 3.1.11- Báo cáo về kết quả thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2019;2020; 2021).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 2 điểm**

<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao
--

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, xây dựng nội quy và quy định trong nhà trường. Nhà giáo của trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định chung và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường đề ra (1.1.01- Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 3.2.01- Nội quy và quy định của trường).

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tổ chức, có đầy đủ các danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động: họ và tên; trình độ đào tạo, vị trí công tác; có đầy đủ hồ sơ quản lý; lưu trữ đầy đủ Phiếu nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động. Kết quả đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng năm đều đạt yêu cầu và được công bố công khai trong toàn trường. Trong năm học 2020 - 2021, 100% nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ được giao (3.2.02- Danh sách danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; 3.2.03- Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động toàn trường; 3.2.04- Hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà

giáo, viên chức, người lao động; 3.2.05- *Kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021*).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3:** Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện theo quy định của các cơ quan quản lý cấp trên về công tác quản lý, trường có đầy đủ hồ sơ quản lý: Danh sách trích ngang nhà giáo; quy định của trường về chế độ làm việc của nhà giáo (tổng số giờ giảng dạy); kế hoạch đào tạo; kế hoạch phân công nhà giáo cho toàn khóa đào tạo; danh sách người học của từng lớp, danh sách thể hiện số người học thực hành; bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm; bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ; bảng thống kê tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm quy định về tỷ lệ HSSV/nhà giáo: 25 HSSV/nhà giáo. Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận hơn 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo; đảm bảo mỗi ngành nghề giảng dạy trình độ cao đẳng có nhà giáo trình độ thạc sỹ trở lên.

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, nhà trường ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo; (3.3.01- *Quyết định số 1064/QĐ-CDKTCN ngày 13/7/2020 về việc ban hành chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*).

Hàng năm, căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ tiêu tuyển sinh, các Khoa phối hợp với Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch tiến độ đào tạo toàn khóa; kế hoạch nhà giáo giảng dạy từng ngành, nghề, môn học, mô đun chi tiết (2.2.04- *Kế hoạch đào tạo toàn khóa; 2.2.05- Kế hoạch nhà giáo học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021*).

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo, Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm sắp xếp thời khóa biểu, theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát việc thực hiện tiến độ đào tạo theo đúng chương trình, thời gian, kế hoạch của từng ngành nghề đã xây dựng (2.2.06- *Thời khóa biểu học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021*).



Tất cả các lớp thuộc các ngành nghề đào tạo của trường đều có danh sách HSSV cụ thể. Danh sách được Nhà trường cung cấp cho nhà giáo giảng dạy vào đầu mỗi học kỳ để ghi điểm thành phần, điểm kiểm tra quá trình cho HSSV (3.3.02- *Danh sách HSSV lớp Công nghệ Ô tô năm học 2019- 2020; 2020- 2021; 2021-2022*).

Đầu mỗi năm học trên cơ sở xây dựng kế hoạch và phân công giảng dạy cụ thể cho từng môn, từng học kỳ; các khoa, bộ môn sẽ dự kiến tổng số giờ giảng dạy của từng nhà giáo cho từng lớp, từng ngành nghề. Việc phân công được thực hiện trên tinh thần cân đối về số giờ giảng cho từng nhà giáo, bảo đảm nhà giáo không giảng dạy vượt quá định mức theo quy định. Hàng năm trường đều ban hành Kế hoạch định mức giờ giảng cho nhà giáo toàn trường theo dựa trên thông tư số Thông tư 07/2017/TT-BLĐTĐ ngày 10/3/2017 và cuối năm học nhà trường triển khai cho các Khoa tổ chức kê khai tổng số giờ giảng dạy của nhà giáo và các hoạt động khác để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời phối hợp với các đơn vị kê khai thanh toán cho các trường hợp nhà giáo giảng dạy vượt giờ chuẩn theo định mức cho phép (3.3.03- *Tổng hợp giờ giảng của nhà giáo 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021*; 3.3.04- *Thống kê vượt giờ của nhà giáo 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021*).

Phòng Kế hoạch – Tài chính là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Ban giám hiệu về các khoản thu, chi tài chính bao gồm thanh toán lương hàng tháng và thanh toán vượt giờ cho nhà giáo. Các khoản thanh toán vượt giờ được nhà trường cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với hoạt động thực tế (3.3.05- *Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020–2021*).

Qua danh sách phân công nhà giáo giảng dạy, danh sách nhà giáo thỉnh giảng và danh sách HSSV, sau khi quy đổi tỷ lệ HSSV/nhà giáo đạt chuẩn theo quy định hiện hành (3.3.06- *Bảng thống kê tỷ lệ quy đổi HSSV/nhà giáo*).

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chính sách khuyến khích và các chế độ hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt để cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Trong năm học 2018 – 2019, bộ môn có 01 nhà giáo tham gia hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường, 100% nhà giáo tham gia ban biên soạn, xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp Công nghệ ô tô. Như vậy số nhà giáo cơ hữu các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp đạt theo tiêu chuẩn này

Trong năm học 2019 – 2020, bộ môn có 01 nhà giáo tham gia hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường, 100% nhà giáo tham gia ban biên soạn giáo trình đào tạo. Như vậy số nhà giáo cơ hữu các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp không đạt theo nội hàm của tiêu chuẩn.

Năm học 2020 – 2021, bộ môn có 01 nhà giáo tham gia hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp tỉnh, 02 nhà giáo tham gia hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường, 02 nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, 100% nhà giáo tham gia ban biên soạn giáo trình đào tạo. Như vậy số nhà giáo cơ hữu các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp đạt theo tiêu chuẩn này (3.4.01- Quyết định số 1410/QĐ-SLĐTBXH của Sở LĐTBXH ngày 17/11/2020 về việc tặng giấy khen; 3.4.02- Quyết định số về việc công nhận kết quả tập thể và các cá nhân trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 3.4.03- Quyết định về việc phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả sáng kiến, cải tiến năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 của Khoa Cơ khí);

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 5:** Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, luôn quan tâm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho sự nghiệp đào tạo của trường. 100% nhà giáo cũng luôn có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện qua kế hoạch đăng ký tự học tập, bồi dưỡng hàng năm. (3.5.01- Kế hoạch học tập bồi dưỡng năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 3.5.02- Kế hoạch tự học tập bồi dưỡng năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022).

Nhà trường rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ, vì vậy luôn tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo tham dự đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tùy theo nội dung từng khóa đào tạo, nhà trường sẽ tiến hành lựa chọn và gửi danh sách đối tượng có chuyên môn phù hợp tham dự (3.5.03- Các công văn, Quyết định cử nhà giáo tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng năm 2019, 2020; 2021).

Hầu hết nhà giáo được cử đi tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đều được đơn vị tập huấn cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận sau khi hoàn thành khóa học cũng như tài liệu theo đúng nội dung tập huấn. Hàng năm, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đều thực hiện công tác tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, thể hiện rõ trong Báo cáo kết quả và các biện pháp thực

hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy hàng năm (3.5.04- Báo cáo kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 6:** 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để đảm bảo thực hiện công tác bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động cho nhà giáo nhằm cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất. Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch thâm nhập thực tế năm học 2020–2021, trên cơ sở đó các khoa xây dựng kế hoạch thâm nhập thực tế của đơn vị mình gửi về phòng Đào tạo tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét. Sau mỗi đợt thâm nhập thực tế, mỗi cá nhân có báo cáo kết quả sau kỳ thâm nhập về bộ môn, khoa đánh giá trình Hiệu trưởng xem xét kết quả. Kết quả hoàn thành công tác thâm nhập của nhà giáo được sử dụng làm điều kiện xét nâng lương, thi nâng hạng viên chức, xét công nhận đạt chuẩn và các chế độ, chính sách liên quan như giảm giờ hoạt động khác. (3.6.01 - Kế hoạch về việc thâm nhập thực tế năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 3.6.02 – Thông báo về việc công nhận kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 3.6.03 - Hồ sơ báo cáo kết quả thâm nhập thực tế của nhà giáo 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7:** 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn chuyên môn theo quy định

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn chuyên môn theo quy định, Cán bộ quản lý các cấp 100% đạt chuẩn chức danh theo quy định của nhà nước, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu công tác (3.7.01- Danh sách trích ngang của cán bộ quản lý, nhân viên). Hồ sơ của cán bộ quản lý, nhân viên được thể hiện đầy đủ và cập nhật thường xuyên khi thay đổi thông tin (3.7.02- Hồ sơ cán bộ quản lý, nhân viên trong trường).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 8:** Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, xây dựng nội quy và quy định trong nhà trường. Các cán bộ quản lý, nhân viên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định chung và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường đề ra (1.1.01- *Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 3.2.01- *Nội quy và quy định của trường*).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trong nhà trường kết quả đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng năm được công bố công khai trong toàn trường. Trong năm học 2020 – 2021, 100% nhà giáo, cán bộ quản lý trong bộ môn đều hoàn thành nhiệm vụ được giao (3.2.02- *Danh sách danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động*; 3.2.03 - *Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động toàn trường*; 3.2.04 - *Hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động*; 3.2.05 - *Kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3 : 2 điểm***

#### **3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.**

Bao gồm 12 tiêu chuẩn

##### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:**

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp và các văn bản dưới luật về hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trường đã xây dựng các chương trình đào tạo cho các nghề theo hướng vận dụng phù hợp vào điều kiện thực tế của trường, nhu cầu học tập, yêu cầu thị trường lao động của xã hội và năng lực của giáo viên.

Thành lập Ban biên soạn chương trình gồm nhiều cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn, các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, để xây dựng chương trình đào tạo cho từng nghề phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường theo hướng liên thông giữa các trình độ đào tạo.

Về giáo trình, các bộ môn đã tiến hành lựa chọn giáo trình từ các trường có uy tín và biên soạn đầy đủ cho các MH/MĐ và được hội đồng nhà trường thẩm định, phê duyệt.

##### ***\* Những điểm mạnh:***

- Chương trình đào tạo của trường được xây dựng cơ bản đảm bảo tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác;

- Quá trình tổ chức biên soạn, sửa đổi, bổ sung hay điều chỉnh chương trình đều có sự tham gia của nhiều cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường và có ý kiến đóng góp của các chuyên gia, kỹ sư, cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm ngoài trường

Công tác biên soạn và thẩm định giáo trình, tài liệu giảng dạy của khoa được thực hiện theo đúng quy trình; tất cả các giáo trình, tài liệu giảng dạy đều được thông qua hội đồng thẩm định nhận xét đánh giá, nghiệm thu; đảm bảo yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

**\* Những tồn tại:**

- Nhà trường chưa có chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đang đào tạo được một cơ sở giáo dục đại học công nhận liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

- Công tác biên soạn và thẩm định giáo trình chưa hoàn thiện

- Một số môn học tài liệu tham khảo rất ít hoặc không có vì vậy quá trình biên soạn gặp nhiều khó khăn

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chương trình; biên soạn và thẩm định giáo trình đào tạo cho phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh ngoài xã hội.

Tham khảo chương trình đào tạo của trường đại học mà trường đã liên kết để xây dựng chương trình đào tạo liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng của trường làm cơ sở để trường đại học liên kết công nhận chương trình của trường liên thông lên trình độ đại học.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng biên soạn giáo trình, giáo trình điện tử cho đội ngũ nhà giáo, thu thập nhiều hơn nữa ý kiến đóng góp của HSSV; đảm bảo tất cả giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các môn học, mô đun được cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

**Điểm đánh giá tiêu chí 4**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>22</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2

Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	0
Tiêu chuẩn 9	2
Tiêu chuẩn 10	2
Tiêu chuẩn 11	2
Tiêu chuẩn 12	2

**Tiêu chuẩn 1:** Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Ngoài nhiệm vụ giảng dạy, giáo viên, cán bộ quản lý được nhà trường quan tâm khuyến khích nghiên cứu, tham khảo chương trình đào tạo nghề của nước ngoài và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo của trường để vận dụng vào việc bổ sung kiến thức, điều chỉnh chương trình đào tạo.

Vậy nên, trong quá trình rà soát, chỉnh sửa cập nhật chương trình đào tạo; ban biên soạn nghiên cứu, tham khảo và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến các nghề đào tạo của khoa để vận dụng vào việc bổ sung kiến thức, điều chỉnh chương trình đào tạo .

Trong quá trình giảng dạy, các CBGV của các nghề trong toàn trường tham gia sản xuất tại doanh nghiệp, hướng dẫn HSSV thực tập; qua đó cập nhật những kiến thức, công nghệ mới ở thực tiễn sản xuất; vận dụng, bổ sung, cập nhật và rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo (4.1.01- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021; 4.1.02- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021; 4.1.03- Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2020, 2021; 1.1.02 - Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành năm 2019; 2020; 2021; 1.1.03 - Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp ban hành năm 2019, 2020, 2021; 4.1.04- Quyết định số 1415,1416,1417,1418,1419,1420 ngày 26/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt sử dụng chương trình các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4 : 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn xây dựng chương trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; trường giao cho các bộ môn, các khoa liên quan nghiên cứu, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của trường, năng lực của giáo viên và nhu cầu học tập của xã hội.

Khi xây dựng chương trình, ban biên soạn đã theo sát mục tiêu đào tạo và gắn với thực tế sản xuất kinh doanh, coi trọng kỹ năng nghề nghiệp; phù hợp với nhu cầu học tập và việc làm của xã hội. Trường luôn có sự liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, chương trình đào tạo được thiết kế, xây dựng trên cơ sở tham khảo ý kiến chuyên gia, kỹ sư, cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm ngoài trường.

Ban biên soạn chương trình đào tạo gồm nhà giáo cơ hữu đã giảng dạy chuyên môn nghề ít nhất một khóa tham gia vào quá trình xây dựng hoặc góp ý hoặc thẩm định chương trình đào tạo; mỗi chuyên ngành có ít nhất 01 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và 02 cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình xây dựng, thẩm định chương trình. (4.1.01- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021; 4.1.02- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021; 4.1.03- Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2020, 2021; 1.1.02- Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành năm 2019, 2020, 2021; (1.1.03 - Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp ban hành năm 2019, 2020, 2021; 4.1.04- Quyết định số 1415,1416,1417,1418,1419,1420 ngày 26/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt sử dụng chương trình các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; 4.2.01 Văn bản/tài liệu thể hiện đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT; 4.2.02 Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021; 4.2.03 Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021 )

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3:** Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Chương trình đào tạo của trường thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, kỹ năng cũng như yêu cầu về năng lực của người học đạt được sau tốt nghiệp từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định tại các Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và

ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. ( 4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.2.02 Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021; 4.2.03 Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4:** Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của từng trình độ tương ứng; trên cơ sở dựa vào bảng phân tích nghề để thực hiện đúng trình tự từng mô-đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định tại các Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. ( 4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.2.02 Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021; 4.2.03 Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5:** Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo của trường thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên phù hợp với từng trình độ tương ứng; trên cơ sở dựa danh mục thiết bị tối thiểu cho từng mô-đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định tại các Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức



tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. (4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.2.02 Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021; 4.2.03 Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 6:** Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo của trường thể hiện được cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô-đun, môn học cũng như xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định tại các Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – LĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. ( 4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.2.02 Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021; 4.2.03 Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7:** Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Các chương trình giáo dục nghề nghiệp của các khoa trong toàn trường đều được rà soát, chỉnh sửa và cập nhật hàng năm; quá trình thực hiện có sự tham gia của các cán bộ kỹ thuật, các chuyên gia từ một số doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Các chương trình đào tạo của khoa sau khi áp dụng được tiến hành khảo sát và tiếp nhận các ý kiến nhận xét, đánh giá khác của người sử dụng lao động, cho thấy đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng được sự thay đổi của thị trường lao động. (4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.2.02 Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021; 4.2.03 Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 8:** Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Chương trình đào tạo tại trường được xây dựng dựa trên các quy định tại các Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra chương trình đào tạo khi xây dựng đã được định hướng việc tạo điều kiện thuận lợi để người học có thể dễ dàng học liên thông lên các trình độ cao hơn trong cùng một ngành nghề đào tạo.

Năm 2018, theo Hướng dẫn của Công văn số 23/TCGDNN-KĐCL ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và theo Quyết định 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, nhà trường chưa đáp ứng nội hàm của tiêu chuẩn này. (4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.8.01- Nội dung liên thông của chương trình; 4.8.02- Thỏa thuận/văn bản chấp thuận của cơ sở giáo dục đại học với trường; 4.8.03- CTĐT liên thông trình độ đại học của cơ sở giáo dục đại học; 4.8.04- Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học CTĐT liên thông đã được cơ sở giáo dục đại học ban hành; 4.8.05- Thông báo của trường về khả năng liên thông với trình độ đại học.)

Tuy nhiên đến nay, Nhà trường chưa nhận được văn bản chấp thuận Chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô của trường được liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, vì vậy tiêu chuẩn này nhà trường tự nhận chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 0 điểm***

**Tiêu chuẩn 9:** Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy được xác định là nhiệm vụ của tất cả các giáo viên trong trường để phục vụ giảng dạy.

Đến nay các MH/MĐ của các chương trình đào tạo có đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy và tài liệu tham khảo, đã đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của GV và học tập của HSSV. Trong đó có 15 giáo trình biên soạn năm 2016 và 544 giáo trình, sách do trường tổ chức lựa chọn sử dụng. Giáo trình tự biên soạn được thực hiện theo quy trình biên soạn và được hội đồng khoa học thẩm định, Hiệu trưởng quyết định ban hành giáo trình giảng dạy cho các nghề của trường.

Năm 2019, Nhà trường đã tổ chức biên soạn, thẩm định lại giáo trình, và hàng năm đều khảo sát ý kiến của các bên liên quan để tiếp tục tổ chức biên soạn bổ sung và

sẽ hoàn thiện trong các năm tiếp, trong thời gian tổ chức biên soạn hoàn thiện để có đủ giáo trình giảng dạy, nhà trường đã ban hành Quyết định ban hành danh mục các giáo trình lựa chọn được sử dụng cho nghề Công nghệ ô tô (4.3.01- *Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.9.01- Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành; 4.9.02- Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT; 4.9.03- Quyết định ban hành danh mục các giáo trình lựa chọn được sử dụng cho nghề Công nghệ ô tô; 4.9.04- Quyết định ban hành danh mục các giáo trình được nghiệm thu cho nghề Công nghệ ô tô*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 10:** 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Để có giáo trình cho tất cả các MH/MĐ trong chương trình đào tạo, các giáo viên trong toàn trường tiến hành biên soạn và lựa chọn giáo trình từ các giáo trình của các nhà xuất bản hoặc của các trường khác.

Các giáo trình, tài liệu giảng dạy được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cập nhật kiến thức trong quá trình biên soạn, biên soạn lại ngày càng đầy đủ và chất lượng. (4.9.01- *Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành); 4.9.02- Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT; 4.10.01- Các Quyết định ban hành chương trình dạy nghề lần đầu năm 2009; 4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.10.02- Bản in giáo trình đào tạo trước và sau khi chương trình đào tạo có sự thay đổi*).

Đối chiếu theo hướng dẫn của Công văn số 1690/TCGDNN-KĐCL ngày 23 tháng 07 năm 2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, năm 2019 nhà trường đạt tiêu chuẩn này.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 11:** Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các giáo viên trong toàn trường thực hiện biên soạn giáo trình giáo dục nghề nghiệp, tài liệu giảng dạy và học tập đã bám sát các chương trình đào tạo; cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; Việc biên soạn giáo trình được giáo viên thực hiện bám sát theo chương trình

chi tiết của chương trình đào tạo, việc biên soạn được cụ thể hóa các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ; được tạo điều kiện và thể hiện phương pháp dạy học tích cực.

Nhà trường coi công tác biên soạn và biên soạn lại giáo trình; cập nhật, sưu tầm các tài liệu tham khảo mới cho các MH/MĐ của các nghề là nhiệm vụ thiết yếu để hoàn thiện và nâng cao chất lượng các giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập. (4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.9.01- Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành); 4.9.02- Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT; 4.11.01- Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định; 4.11.02- Phiếu khảo sát giáo trình năm 2019, 2020, 2021; 4.11.03- Báo cáo về kết quả khảo sát giáo trình năm 2019, 2020, 2021 )

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 12:** Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các giáo trình biên soạn trong năm được tổ chức lấy ý kiến của GV chuyên môn, chuyên gia tại các doanh nghiệp nhằm lấy ý kiến nhận xét, đánh giá về chất lượng giáo trình, mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, các bộ môn rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp.

Các giáo trình được trường tổ chức biên soạn đúng quy trình, được phản biện và nghiệm thu chặt chẽ. Ngoài ra các giáo trình cũng được khảo sát ý kiến ở các giáo viên chuyên môn, chuyên gia trước khi đưa vào sử dụng.

Các khoa, bộ môn trong trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn, lấy ý kiến đóng góp của GV, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về chất lượng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với công nghệ sản xuất kinh doanh dịch vụ. (4.3.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.9.01- Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành); 4.9.02- Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT; 4.11.01- Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2020, 2021; 4.11.02- Phiếu khảo sát giáo trình năm 2019, 2020, 2021 ; 4.11.03- Báo cáo về kết quả khảo sát giáo trình năm 2019, 2020, 2021 )

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 2 điểm***

#### **2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.**

Bao gồm 8 tiêu chuẩn.

## **Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:**

### ***Mở đầu***

Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang luôn xác định để phát triển nhà trường thành trường chất lượng cao trên toàn quốc thì ngoài việc xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên nhà trường đủ chuẩn, thì ngoài ra việc đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất, thiết bị phục vụ dạy và học là điều kiện rất quan trọng để phát triển nhà trường và quyết định chất lượng đào tạo.

Do vậy, việc đánh giá Tiêu chí 5 về Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện với 8 tiêu chuẩn trong tiêu chí đánh giá chất lượng là đánh giá đúng thực trạng toàn bộ các hoạt động dạy và học của Trường về cơ sở hạ tầng, vật tư, trang thiết bị đào tạo và thư viện phục vụ trong những năm qua.

### ***\* Những điểm mạnh:***

Cơ sở tọa lạc tại Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa: Diện tích đất là: 74.350 m<sup>2</sup>. Trong đó, có 34 phòng học lý thuyết, 82 phòng thực hành chuyên ngành, phòng hội trường, phòng hội thảo, thư viện, ký túc xá.

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư đủ các trang thiết bị đào tạo có chất lượng cao để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, hầu hết các máy móc, thiết bị đều đúng chủng loại, có chất lượng, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành. Tất cả các máy, thiết bị đáp ứng đủ và phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo. Bên cạnh đó, nhà trường có đủ hệ thống kho vật tư, thiết bị tại các cơ sở để lưu giữ vật tư, dụng cụ thực hành, đáp ứng đầy đủ cho mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Địa điểm của trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới cơ sở dạy nghề, giao thông thuận tiện.

Các khu học tập được thiết kế bố trí cách xa các trục lộ giao thông, khu công nghiệp, đảm bảo không ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất độc hại, ô nhiễm không khí, nguồn nước trong quá trình giảng dạy và học tập.

Trường có đặt trạm biến áp riêng để phục vụ việc truyền tải và phân phối điện năng cho nhu cầu đào tạo, sản xuất và sinh hoạt. Đồng thời có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn phục vụ nhu cầu đào tạo, sản xuất và các dịch vụ sinh hoạt.

Hầu hết các máy móc, thiết bị đều đúng chủng loại, có chất lượng, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật. Tất cả các máy, thiết bị đều phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo. Các xưởng thực hành có đủ thiết bị chính đảm bảo cho yêu cầu đào tạo mỗi lớp 18 học sinh, sinh viên.

Thư viện được đầu tư trang thiết bị, các loại đầu sách chuyên ngành cơ bản đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên.

Thư viện ngoài các đầu sách chuyên môn, sách tham khảo, giáo trình các khoa; có cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm quản lý thư viện tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV có thể tìm và tra cứu tài liệu trên mạng nội bộ, mạng Internet.

**\* Những tồn tại:**

Công nghệ ô tô là nghề gắn liền với các kỹ thuật, công nghệ mới, vì vậy đòi hỏi Nhà trường cần thường xuyên bổ sung trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu thực tế ngoài thị trường, trong khi điều kiện tài chính của trường còn nhiều hạn chế. Đây là một thực trạng khó khăn của trường, đặc biệt trong tình hình dịch bệnh việc tổ chức dạy và học trực tuyến cũng đòi hỏi Nhà trường cần trang bị cho Khoa những trang thiết bị phù hợp để thuận tiện cho triển khai thực hiện.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Hàng năm, có kế hoạch đầu tư chủng loại thiết bị đào tạo theo danh mục chủng loại thiết bị bắt buộc tối thiểu của Bộ LĐTĐ&XH, liên kết đào tạo với các cơ sở doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đưa học sinh, sinh viên ra ngoài thực tập để tiếp cận với các chủng loại thiết bị trường chưa có. Lập phương án thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu.

Hàng năm, Nhà trường cần trang bị bổ sung dần số lượng trang thiết bị còn thiếu hoặc lạc hậu, hư hỏng, nhất là trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học trực tuyến.

Số hóa chương trình, giáo trình hiện có, tiếp tục đầu tư trang thiết bị và tổ chức thư viện điện tử.

**Điểm đánh giá tiêu chí 5**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>16 điểm</b>
Tiêu chuẩn 1	2 điểm
Tiêu chuẩn 2	2 điểm
Tiêu chuẩn 3	2 điểm
Tiêu chuẩn 4	2 điểm
Tiêu chuẩn 5	2 điểm
Tiêu chuẩn 6	2 điểm
Tiêu chuẩn 7	2 điểm
Tiêu chuẩn 8	2 điểm

**Tiêu chuẩn 1:** Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được bố trí tại ngay vị trí thuận lợi, thoáng mát, hướng ra ra sông Tắc tại Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, TP.Nha Trang với diện tích 74.350 m<sup>2</sup>, đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị đảm bảo đủ điều kiện làm việc, hoạt động dạy thực hành, thực nghiệm. (5.1.01-Bản vẽ hoàn công các khối công trình xây dựng của trường tại cơ sở chính; 5.1.02-Hợp đồng cung cấp điện Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 5.1.03-Hợp đồng cung cấp nước Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được đổi tên theo Quyết định số 1469/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội từ Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang được thành lập theo Quyết định số 192/QĐ-BLĐT BXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Tiền thân là Trường Trung học Kỹ thuật Nha Trang được thành lập từ năm 1962 (5.1.04-QĐ số 192/QĐ-BLĐT B&XH ngày 31/01/2007 của bộ trưởng bộ LĐTB&XH về việc thành lập trường; 5.1.05-Quyết định số 1469/QĐ-LĐT BXH của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Nhà trường bố trí phòng học lý thuyết và xưởng thực hành ở các khu riêng biệt, giữa các khu có lối đi thuận lợi. Việc bố trí như trên đảm bảo cách xa tiếng ồn giữa khu vực thực hành với khu vực lý thuyết cũng như đảm bảo về mặt quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan của trường.

Dựa trên bản vẽ tổng thể mặt bằng, sau khi tính toán cho thấy mật độ xây dựng công trình tại cơ sở chính là:  $(21.791,7 \text{ m}^2 \times 100) / 74.350 \text{ m}^2 = 29,3\%$ . Với số liệu này cho thấy khuôn viên của Trường đảm bảo về mật độ xây dựng công trình từ 20-40%, số liệu này được thể hiện rõ trong bảng thống kê diện tích các khối công trình xây dựng.

Thực tế hiện tại cơ sở của nhà trường bố trí phòng học lý thuyết và xưởng thực hành ở các khu riêng, tại các khu hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đều được ngăn cách, có hệ thống chiếu sáng, thông gió, vệ sinh bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách. Hệ thống thông gió đảm bảo không gây ô nhiễm, đảm bảo lượng không khí sạch.

Nghề Công nghệ ô tô được Bộ LĐTBXH phê duyệt là nghề trọng điểm cấp độ khu vực (ASEAN) nên được nhà trường rất chú trọng đầu tư như diện tích phòng học lý thuyết, xưởng thực hành đáp ứng được qui mô đào tạo của trường (5.1.06-Bảng thống

*kê diện tích phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng của nghề Công nghệ ô tô; 5.1.07-Quyết định số 1769/QĐ-LĐTĐ ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025)*

Các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa có đầy đủ các danh mục thiết bị đào tạo và công nghệ của thiết bị đào tạo có tại xưởng thực hành và phòng học chuyên môn hóa (5.1.08-Bảng danh mục thiết bị đào tạo từng xưởng, từng phòng học của nghề Công nghệ ô tô).

Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo đánh giá về mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa cho chương trình đào tạo của nghề Công nghệ ô tô (5.1.09-Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sự phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021).

#### ***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trang thiết bị đào tạo là điều kiện đặc biệt quan trọng đảm bảo chất lượng cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý của nhà trường. Vì vậy nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư bổ sung các trang thiết bị tiên tiến, cho phù hợp với trình độ công nghệ của sản xuất, dịch vụ hiện tại (5.2.01-Dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp – việc làm và an toàn lao động; 5.2.02 - Dự án trang thiết bị từ nguồn vốn ODA của chính phủ Cộng hòa liên bang Đức).

Đến nay Nhà trường đã đầu tư cơ bản các chủng loại thiết bị đào tạo, các ngành nghề của Trường đào tạo đều có chủng loại thiết bị đào tạo tương đối hơn 90% theo danh mục chủng loại thiết bị đào tạo bắt buộc của Bộ LĐTB&XH. Ngoài ra hàng năm Trường có liên kết đào tạo với các cơ sở doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đưa người học ra ngoài thực tập để tiếp cận với các chủng loại thiết bị Trường chưa có so với danh mục chủng loại thiết bị đào tạo bắt buộc của Bộ LĐTB&XH. Vậy với chủng loại thiết bị đào tạo hiện có ở Trường, cùng với sự liên kết đào tạo với các doanh nghiệp nhà Trường đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp (5.2.03-Danh mục thiết bị đào tạo của nghề Công nghệ ô tô; 5.2.04-Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của nghề Công nghệ ô tô; 5.2.05-Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong chương trình đào tạo của nghề Công nghệ ô tô).



Thiết bị đào tạo đáp ứng đủ theo quy mô đào tạo, các thiết bị đều đúng theo chủng loại, chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng phù hợp với nghề Công nghệ ô tô mà nhà trường đang đào tạo (5.2.03-Danh mục thiết bị đào tạo của nghề Công nghệ ô tô; 5.2.04-Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của nghề Công nghệ ô tô; 5.2.05-Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong chương trình đào tạo của nghề Công nghệ ô tô). Các thiết bị chính phục vụ cho thực hành đều có hướng dẫn sử dụng, đảm bảo số lượng tối thiểu cho các lớp học thực hành bình thường 18 người học/lớp (5.1.06-Bảng thống kê diện tích phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng của nghề Công nghệ ô tô; 5.1.09-Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sự phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021; 5.2.06 - Danh sách HSSV đi thực hành, thực tập nơi phối hợp đào tạo của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021; 5.2.07-Kế hoạch giảng dạy, học tập nơi phối hợp đào tạo của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021; 5.2.08-Báo cáo về việc thực tập nơi phối hợp đào tạo của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021).

**Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3:** Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, nhà trường đều có chỉ đạo bộ môn Công nghệ ô tô rà soát thiết bị đào tạo hiện có so với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong chương trình đào tạo nhằm mục đích bổ sung các thiết bị đào tạo mà nghề Công nghệ ô tô còn thiếu. Bên cạnh đó, Trường có số lượng người học đang theo học nghề Công nghệ ô tô rất lớn. Do đó, thiết bị đào tạo cần phải đảm bảo và đủ số lượng theo từng chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng nhu cầu của người học trong một lớp học của môn học, mô đun theo chương trình đào tạo (5.2.03-Danh mục thiết bị đào tạo của nghề Công nghệ ô tô; 5.2.04-Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của nghề Công nghệ ô tô; 5.2.05-Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong chương trình đào tạo của nghề Công nghệ ô tô; 5.3.01-Bảng thống kê số lượng học sinh năm học 2019- 2020; 2020 – 2021; 2021-2022 của nghề Công nghệ ô tô tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành; 5.1.09-Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sự phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021). Các lớp học được phân ra 2 ca học sáng và chiều theo thời khóa biểu đảm bảo số người học trong một lớp và đủ số lượng thiết bị đào tạo phục vụ học tập (2.2.06 - Thời khóa biểu cho từng học kỳ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022).

**Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4:** Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo trong xưởng thực hành được bố trí hợp lý, an toàn, nghề Công nghệ ô tô đều có dãy xưởng riêng biệt bố trí máy móc thiết bị, dụng cụ như các loại máy móc phục vụ ngành cơ khí là các thiết bị công kênh có trọng lượng lớn được bố trí ở dãy xưởng riêng trong đó có từng khu của các loại máy riêng biệt như khu thực hành Điện ô tô, động cơ ô tô...

Qua khảo sát điều tra, việc bố trí máy móc thiết bị đúng quy trình và rất thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành theo cả lớp, nhóm và từng cá nhân (5.4.01-Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành của nghề Công nghệ ô tô; 5.2.04-Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của nghề Công nghệ ô tô; 5.1.09-Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021; 5.4.02-Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành của nghề Công nghệ ô tô; 5.4.03-Bộ ảnh trong các xưởng thực hành nghề Công nghệ ô tô).

Qua khảo sát hiện trạng cơ sở và đánh giá của cán bộ quản lý các trang thiết bị lắp đặt đảm bảo tính thẩm mỹ công nghiệp. Khu xưởng thực hành của nghề Công nghệ ô tô được nhà trường bố trí xây dựng, kiểm tra đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn lắp đặt (5.4.04-Mặt bằng lắp đặt thiết bị các xưởng thực hành nghề Công nghệ ô tô; 5.2.03-Danh mục thiết bị đào tạo của nghề Công nghệ ô tô). Các phòng thực hành được sự quản lý chặt chẽ bởi khoa Cơ khí và bộ môn do đó việc bố trí tổng thể mặt bằng khu thực hành, khu nhà xưởng, trang trí biển báo, hệ thống chiếu sáng đảm bảo tính thẩm mỹ trong môi trường sư phạm. Các xưởng thực hành bố trí thiết bị thuận tiện và an toàn trong lắp đặt, vận hành; an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường (5.4.05-Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị (lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị) của nghề Công nghệ ô tô; 5.4.03-Bộ ảnh trong các xưởng thực hành nghề Công nghệ ô tô; 5.4.06-Đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ).

Trường đã ban hành quy định về phân công quản lý và mua sắm tài sản cũng như các máy móc, thiết bị đào tạo có nội quy, quy trình sử dụng, bảo quản, các quy trình vận hành máy móc thiết bị, nhật ký vận hành thiết bị tại các xưởng thực tập của nhà trường. Việc bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các thiết bị máy móc được duy trì nghiêm túc

và được thực hiện thường xuyên do các giáo viên trong xưởng và các chuyên gia của các doanh nghiệp tiên hành, ngoài ra trong quá trình quản lý, sử dụng trường bộ môn luôn có biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị (5.4.07- Quy trình đầu tư mua sắm tài sản; 5.4.08- Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của nghề Công nghệ ô tô; 5.4.02- Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành của nghề Công nghệ ô tô; 5.4.09- Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các thiết bị cho thực hành và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năm 2019, 2020, 2021).

Tất cả các máy móc, thiết bị đào tạo đều có hồ sơ xuất xứ, nơi sản xuất, năm sản xuất rõ ràng đảm bảo tính đồng bộ của các trang thiết bị. Các trang thiết bị đều có hồ sơ theo dõi, có nội quy, quy trình sử dụng, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng. Khoa phân công theo dõi và quản lý trang thiết bị tại các phòng thực hành chuyên môn đúng qui trình đảm bảo các trang thiết bị được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên, kịp thời (5.4.07- Quy trình đầu tư mua sắm tài sản; 5.4.05- Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị (lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị của nghề Công nghệ ô tô nếu có; 5.4.08- Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của nghề Công nghệ ô tô).

#### **Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5:** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch, tiến độ đào tạo.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ vào tình hình thực tế và dựa trên bảng dự trữ vật tư, thiết bị đào tạo từng học kỳ của các đơn vị cho năm học, kế hoạch giảng dạy, tiến độ đào tạo theo từng học kỳ, năm học của phòng đào tạo, thời khóa biểu, phòng Quản trị - Thiết bị và Dự án, Phòng Kế hoạch – Tài chính, triển khai mua sắm thiết bị, vật tư theo từng đợt nhập kho trường và sau đó cấp về cho bộ môn, do đó trong kho luôn có một lượng vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu dự trữ cho kế hoạch đào tạo (5.5.01- Báo cáo vật tư tồn kho; 5.5.02- Bảng dự trữ vật tư hàng năm của nghề Công nghệ ô tô; 5.5.03- Hợp đồng kinh tế mua bán vật tư, thiết bị).

Đối với nguyên, nhiên, vật liệu ga, khí đốt, xăng, dầu cung cấp hàng ngày, dựa vào đề xuất hoặc bảng dự trữ vật tư của từng giáo viên trực tiếp giảng dạy, kế hoạch giảng dạy, tiến độ đào tạo theo mô đun, môn học, từng học kỳ, năm học của phòng đào tạo, thời khóa biểu, phòng Quản trị - Thiết bị và Dự án, Phòng Kế hoạch – Tài chính, triển khai mua sắm nguyên, nhiên, vật liệu ga, khí đốt, xăng, dầu theo từng ngày và cấp cho giáo viên trực tiếp giảng dạy đúng theo kế hoạch và tiến độ đào tạo (5.5.04- Giấy đề xuất hoặc Bảng dự trữ vật tư; 5.5.05- Biên bản bàn giao; 5.5.06- Hóa đơn).

Hệ thống kho bảo quản trang thiết bị đào tạo, vật tư, nhiên, vật liệu được bố trí trong khuôn viên của Trường đều có các điều kiện bảo vệ, bảo quản tốt như: mái che, rào ngăn cách, khóa, chiếu sáng, thông gió, chống mốc, chống ẩm.

Các kho ở các cơ sở đều được phân công quản lý, bảo vệ tốt bởi các Khoa, Phòng. Có thiết bị bảo vệ, phòng cháy chữa cháy và sắp xếp ngăn nắp gọn gàng thuận tiện cho việc cấp phát vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu. Điều này được thể hiện rõ bản vẽ và hiện trạng nhà xưởng của trường (5.5.07- *Bản vẽ sơ đồ kho tại các xưởng nghề Công nghệ ô tô; 5.5.08-Báo cáo tình trạng hoạt động của kho của nghề Công nghệ ô tô*).

Nhà Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát, thu nhận vật tư, trang thiết bị đào tạo, nguyên, nhiên, vật liệu và đã xây dựng ban hành định mức tiêu hao vật tư cho các ngành nghề đào tạo. Hệ thống này phân cấp quản lý từ phòng Quản trị - Thiết bị và Dự án, phòng Kế hoạch – Tài chính, triển khai mua sắm thiết bị, nguyên, nhiên, vật tư. Sau khi nghiệm thu và bàn giao cho các Khoa, Bộ môn quản lý cấp phát cho người học. Tất cả đều phải lưu vào hồ sơ quản lý (5.5.09- *Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; 5.5.10- Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo; 5.5.11- Quy định quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo; 5.5.12- Danh sách cán bộ chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát, thu nhận vật tư, thiết bị toàn trường*). Tất cả vật tư tài sản khi mua về đều có phiếu nhập kho và vào thẻ kho; khi cấp phát vật tư tài sản đều có phiếu xuất kho theo quy định của nhà nước; việc thực hiện quy trình nhập xuất vật tư chặt chẽ đã góp phần chống thất thoát tài sản trong đơn vị (5.5.13-*Quy định về xuất nhập kho; 5.5.14- Biên bản giao nhận tài sản; 5.5.15-Phiếu xuất, nhập kho; 5.5.16-Thẻ kho*).

Hàng năm các trường bộ môn báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư của đơn vị mình và nhà trường đều tổ chức kiểm kê vật tư theo quy định của nhà nước sau kiểm kê có phân loại vật tư, một số vật tư được tái sử dụng (5.5.14-*Báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư của đơn vị năm 2019, 2020, 2021; 5.5.15- Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê, Biên bản kiểm kê vật tư của các bộ môn và danh mục vật tư thanh lý năm 2019, 2020, 2021; 5.1.09- Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sự phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021*).

### ***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6:** Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thư viện trường được thành lập cùng với sự phát triển của nhà trường, thư viện đã dần lớn mạnh như ngày hôm nay. Thư viện nay đã trở thành một điểm đến cần thiết và hấp dẫn đối với mỗi một thành viên trong nhà trường. Thư viện được bố trí tại một

noi yên tĩnh với tổng diện tích 224,64 m<sup>2</sup> chia làm 2 phòng: phòng lưu trữ và phòng đọc. Thư viện tổ chức và hoạt động theo quy định của nhà trường.

Thư viện trường được đầu tư trang thiết bị, các loại đầu sách chuyên ngành cơ bản đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường. Đến nay số lượng tài liệu chuyên ngành Công nghệ ô tô tại thư viện là 96 tài liệu, trong đó số lượng bản in là 19 tài liệu và số lượng file là 57 tài liệu (5.6.01- *Danh mục tài liệu chuyên ngành Công nghệ ô tô*).

Bên cạnh đó còn có khoảng 200 bản sách luân chuyển theo đợt giữa nhà trường với thư viện Tỉnh Khánh Hòa (5.6.02- *Hợp đồng số 14/TVT-HĐLCS ngày 20 tháng 9 năm 2018 của thư viện Tỉnh về luân chuyển sách giữa thư viện Tỉnh và trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*). Với số lượng tài liệu hiện tại đáp ứng được cho số lượng học sinh sinh viên nghề công nghệ ô tô đang học tập tại trường. Trang bị các tài liệu chuyên môn, chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô - nghề trọng điểm khu vực Asean. Hàng năm nhà trường cũng tổ chức viết giáo trình theo chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô (5.6.03-*Danh mục giáo trình nghề Công nghệ ô tô hàng năm*).

Chương trình đào tạo và giáo trình được nhà trường tổ chức biên soạn đều được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử. Hiện nhà trường cũng đang có liên kết hợp tác trao đổi thông tin và được quyền sử dụng thư viện điện tử với trường Đại học Nha Trang qua không gian riêng trường Đại học Nha Trang chia sẻ cho trường. Theo đó trường có quyền đăng tải những tài liệu cần thiết phục vụ cho giảng dạy và học tập của giáo viên, giáo viên và học sinh sinh viên được trao quyền truy cập vào thư viện điện tử của trường thông qua trang chủ của trường Đại học Nha Trang, bạn đọc có quyền xem và tải tài liệu của trường cũng như của trường Đại học Nha Trang. 5.6.04-*Bản ghi nhớ về việc hợp tác thư viện giữa trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và Trường Đại học Nha Trang*).

#### ***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7:** Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thư viện của trường được trang bị hệ thống máy tính để HSSV truy cập gồm 12 máy tính, trong đó có 1 máy chủ (5.7.01- *Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện*).

Thư viện trường có sử dụng mạng Internet, có mạng LAN bảo đảm các thiết bị hoạt động bình thường phục vụ thuận lợi cho nhu cầu tra cứu của nhà giáo và học sinh, sinh viên (5.7.02-*Mạng Internet sử dụng theo hợp đồng số 36480,36540,36585 ký ngày 06/05/2015 về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet*; 5.7.03- *Sơ đồ thiết kế mạng*

LAN; 5.7.04 – Cơ sở dữ liệu điện tử, phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu đang sử dụng tại thư viện).

**Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 8:** Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Ứng dụng phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học trên máy tính vào giảng dạy là rất quan trọng. Giúp cho người học thực hành mô phỏng với các thiết bị ảo trên máy tính giống với thiết bị đào tạo thực tế. Người học thấy được sự hoạt động của các thiết bị cũng như đấu nối các thiết bị với nhau, phân tích, phát hiện được sự đúng sai trong quá trình đấu nối trên phần mềm mô phỏng. Từ đó, người học tự tin đấu nối với các thiết bị đào tạo thực tế nhằm giảm rủi ro hư hỏng thiết bị đào tạo.(5.8.01-Danh sách các phần mềm mô phỏng ảo thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy; 5.8.02-Hình ảnh thể hiện nghệ Công nghệ ô tô áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy).

**Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm**

**2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học**

Bao gồm 04 tiêu chuẩn.

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:**

**\*Mở đầu**

Nội dung tiêu chí 6 là các hoạt động liên quan đến dịch vụ phục vụ cho người học nghề. Phòng Công tác HSSV là đơn vị giúp cho nhà trường trong việc thực hiện các dịch vụ đối với người học như:

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh...) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

**\* Những điểm mạnh:**

Nhà trường cung cấp đầy đủ cho người học nghề thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của năm học cũng như khoá học.

Người học được phổ biến đầy đủ về Điều lệ, quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp.

Người học được phổ biến đầy đủ các nội quy, quy định của trường. Đồng thời người học được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Người học được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường. Được tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

**\* Những tồn tại:**

Việc theo dõi công tác tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho người học hiện vẫn chưa cập nhật thông tin kịp thời. Chưa tổ chức được nhiều Hội nghị, hội chợ việc làm trong năm tại trường.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của nhà trường trong giai đoạn mới, tập thể CBVC phòng cần không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn, nhất là đối với CBVC trẻ; cần đề ra nhiều giải pháp hơn trong công tác quản lý HSSV phù hợp tình hình thực tiễn.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Khai thác hiệu quả hơn nữa thông tin người học.

Tiếp tục thực hiện đa dạng các hình thức thông tin của trường, của khoa đến HSSV.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tiếp tục đầu tư hơn nữa trong các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cho học sinh, sinh viên tại trường và ký túc xá.

Tiếp tục tìm kiếm các đối tác và ký kết các hợp đồng cung ứng lao động qua đó giúp các em HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường có nhiều lựa chọn hơn trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp. Thường xuyên tổ chức hội nghị việc làm.

### **Điểm đánh giá tiêu chí 6**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 6</b>	<b>8</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2

**Tiêu chuẩn 1:** Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy mô đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường rất quan tâm và chủ động trong công tác tuyển sinh, có kế hoạch và chương trình hành động cụ thể, thành lập đoàn công tác tuyển sinh đến các doanh nghiệp, các địa phương, phường, xã, các trường THPT, THCS... để cung cấp thông tin cho người học về mục tiêu, chương trình đào tạo (6.1.01- Kế hoạch về việc tuyển sinh năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022).

Nhà Trường cũng đã đăng tin trên báo Khánh Hòa, truyền hình, trang Web, tờ rơi, áp phích và thông qua HSSV đang theo học tại trường giới thiệu về Trường (6.1.02- Các thông báo, tờ rơi tuyển sinh).

Những tiêu chuẩn cơ bản của người học nghề, các ngành nghề đào tạo, các hệ đào tạo và hình thức đào tạo đến mọi đối tượng có nhu cầu học nghề (6.1.03- Kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo).

HSSV khi nhập học được Trường cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khoá học thông qua Website của trường ... (6.1.04- Trang website của trường).

Tuần đầu tiên của khoá học người học được phổ biến đầy đủ về quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp. Các nội quy, quy chế này người học nghề luôn được cập nhật thông qua các buổi sinh hoạt lớp hàng tuần, đồng thời các qui chế, nội quy đó được thông tin trên bảng tin của trường, Ngoài ra mỗi HSSV nhập học được nhà trường hướng dẫn cách đăng nhập vào trang website của trường để



có thêm tài liệu học tập nội qui, qui chế...của nhà trường (6.1.04- Trang website của trường); (1.1.06- Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2019 – 2020 ; 2020 – 2021; 2011-2022); (6.1.05- Quyết định số 84/QĐ-CDKTCN ngày 21/01/2019 về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 740/QĐ- CDKTCN ngày 18/5/2021 Về việc ban hành Quy chế dạy và học trực tiếp, dạy và học gián tiếp qua internet).

Trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa, các giờ sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần, chào cờ tháng người học thường xuyên được phổ biến đầy đủ nội quy, quy định của trường, phổ biến các quyền lợi, nghĩa vụ và các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học. Qua đó, người học nắm được nội quy, quy định của trường, chính sách của Nhà nước một cách thường xuyên. (1.1.06- Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2019 – 2020 ; 2020 – 2021; 2011-2022); (6.1.06- Quyết định số 1464/QĐ-CDKTCN ngày 10/10/2018 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định Công tác giáo viên chủ nhiệm của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang); (6.1.07- Quyết định số 751/QĐ-CDKTCN ngày 06/6/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang); (6.1.08 - Quyết định số 694/QĐ-CDKTCN ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 143/QĐ-CDKTCN ngày 3/2/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6 : 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 2:** Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Học sinh, sinh viên tham gia học tập tại trường đều được hưởng các chế độ chính sách theo đúng quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp, các văn bản về thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. (6.1.07- Quyết định số 751/QĐ-CDKTCN ngày 06/6/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang);

(6.1.08 - Quyết định số 694/QĐ-CDKTCN ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 143/QĐ-CDKTCN ngày 3/2/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang);

Nhằm quản lý và phục vụ tốt công tác tư vấn, hỗ trợ người học trong quá trình học tập. Nhà trường có Phòng CT HSSV, Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí, phòng Quản trị - Thiết bị & Dự án và một trung tâm Dịch vụ - Sản xuất đảm nhận vai trò là đơn vị chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc hỗ trợ cho học sinh, sinh viên trong toàn trường. Hàng năm các đơn vị đều xây dựng kế hoạch hoạt động, trong có sự phân công cụ thể các nhân viên phụ trách các lĩnh vực hỗ trợ cho học sinh, sinh viên. (6.2.01 - Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng CT HSSV theo Quyết định số 68/QĐ-CDKTCN ngày 16/01/2022; phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí theo Quyết định số 154/QĐ-CDKTCN ngày 14/2/2020 của Hiệu trưởng; Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Quản trị-Thiết bị & Dự án theo Quyết định số 136 /QĐ-CDKTCN ngày 12/2/2020 của Hiệu trưởng; Quy chế tổ chức và hoạt động TTDV SX ban hành theo quyết định số 143/QĐ-CDKTCN ngày 14/02/2020 của Hiệu trưởng); (6.2.02 - Phân công nhiệm vụ của đơn vị phòng CT HSSV; phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí; Phân công nhiệm vụ của đơn vị của phòng Quản trị - Thiết bị & Dự án; Phân công nhiệm vụ của đơn vị của Trung tâm Dịch vụ - Sản xuất; Biên bản kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ của các đơn vị).

Hàng năm nhà trường đều xét miễn, giảm học phí; thực hiện chế độ nội trú cho học sinh, sinh viên theo đúng quy định; hỗ trợ học bổng cho học sinh, sinh viên thuộc diện chính sách và thực hiện chế độ học bổng cho các học sinh, sinh viên người đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện, xã, thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. (6.2.03- Quyết định của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021); (6.2.04- Quyết định số 140/QĐ-CDKTCN ngày 03/02/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021); (6.2.05- Quyết định về việc cấp chính sách nội trú cho sinh viên học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 ); (6.2.06- Quyết định của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng cho học sinh, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021).

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là 1 trong các trường đạt chuẩn trường chất lượng cao trên cả nước chính vì thế, nhà trường chỉ đạo kịp thời các tổ chức đoàn thể, bộ môn, khoa, các phòng, ban, trung tâm quan tâm, hỗ trợ cho HSSV trong

quá trình học tập tại trường để giúp các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Đề động viên và khuyến khích tinh thần học tập rèn luyện của học sinh, sinh viên, năm học 2020 – 2021 nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ, nhất là chính sách khen thưởng động viên học sinh, sinh viên học khá, giỏi và đoạt các giải trong các cuộc thi, học bổng khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện. (6.2.07- *Quyết định của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021; Quyết định số 1902/QĐ-CDKTCN ngày 30/11/2020 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm thứ nhất cho sinh viên lớp cao đẳng chất lượng cao cấp độ quốc tế đào tạo theo chương trình chuyển giao từ cộng hoà liên bang Đức nghề Công nghệ Ô tô và Điện công nghiệp; Quyết định số 1903/QĐ-CDKTCN ngày 30/11/2020 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm thứ nhất cho sinh viên lớp cao đẳng chất lượng cao cấp độ quốc tế đào tạo theo chương trình chuyển giao từ cộng hoà liên bang Đức nghề Công nghệ Ô tô và Điện công nghiệp; Quyết định số 1929/QĐ-CDKTCN ngày 1/12/2020 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho Sinh viên đạt chứng chỉ Kỹ năng nghề xuất sắc (giải khuyến khích) trong Kỳ thi tay nghề quốc gia lần thứ XI năm 2020; Quyết định số 724/QĐ-CDKTCN ngày 14/5/2021 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2020-2021); (6.2.08 – *Quyết định của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng tập thể, cá nhân học sinh, sinh viên năm học 2018-2019, 2019- 2020, 2020-2021; Quyết định số 1755/QĐ-CDKTCN ngày 03/11/2020 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa học sinh trung cấp khóa 12; Quyết định số 438/QĐ-CDKTCN ngày 07/4/2021 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa tập thể, cá nhân sinh viên cao đẳng khóa 12 , cao đẳng liên thông Khóa 13 (đợt 1); Quyết định số 1499/QĐ-CDKTCN ngày 5/10/2020 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng đợt xuất sinh viên có sáng kiến trong học tập năm học 2019-2020; Quyết định số 1499/QĐ-CDKTCN ngày 5/10/2020 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động ký túc xá, năm học 2018-2019, 2019- 2020, 2020-2021; Quyết định số 1930/QĐ-CDKTCN ngày 1/12/2020 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng sinh viên đạt chứng chỉ Kỹ năng nghề xuất sắc (giải khuyến khích) trong Kỳ thi tay nghề quốc gia lần thứ XI năm 2020; Quyết định số 635/QĐ-CDKTCN ngày 7/5/2021 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng học sinh đạt huy chương đồng Hội thi giải Vô địch Vovinam trẻ toàn quốc năm 2020; Quyết định số 451/QĐ-CDKTCN ngày**

8/4/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng sinh viên đạt giải nhì Hội thi Olympic tiếng Anh học sinh, sinh viên tỉnh Khánh Hòa lần thứ I- năm 2021; Quyết định số 1069/QĐ-CDKTCN ngày 12/7/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Về việc khen thưởng nhóm tác giả và cá nhân Học sinh đạt giải khuyến khích trong Cuộc thi Sáng tạo Thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021); Quyết định số 1070/QĐ-CDKTCN ngày 12/7/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Về việc khen thưởng cho Sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2018- 2019, 2019-2020, 2020-2021).

Ngoài các chế độ được hưởng nêu trên, các em HSSV còn được nhà trường xác nhận là HSSV để được giảm tiền đi xe buýt; giảm tiền đóng bảo hiểm y tế; ưu tiên ở ký túc xá; trợ cấp ưu đãi giáo dục đối con thương binh, bệnh binh, con liệt sĩ; chế độ ưu đãi vay vốn học tập...(6.2.09- Báo cáo tổng kết năm của trường năm 2019, 2020, 2021).

Đề tạo mọi điều kiện cho học sinh, sinh viên an tâm học tập và hỗ trợ cho các em về công việc hành chính của học sinh, sinh viên, nắm bắt kịp thời các tâm tư nguyện vọng và giúp đỡ các em trong quá trình tham gia học tập tại trường. Hàng năm nhà trường đều có phân công nhà giáo chủ nhiệm để giúp đỡ các em trong suốt thời gian học tập tại trường. Nhà giáo chủ nhiệm hoạt động theo quy định của nhà trường. (6.1.07- Quyết định số 1464/QĐ-CDKTCN ngày 10/10/2018 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định Công tác giáo viên chủ nhiệm của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang); (6.2.10- Quyết định của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021- 2022; Các báo cáo kết quả đánh giá công tác chủ nhiệm theo từng học kỳ, năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 ).

Ngoài ra, nhà trường còn có thư viện và mở trong suốt thời gian HSSV theo học tại trường, giúp các em nghiên cứu và trao đổi thông tin, tìm hiểu thông tin phục vụ cho việc học tập.

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3:** Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường có mối quan hệ và có các hoạt động hợp tác với nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tổ chức các Hội nghị “Đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp”, “Biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo”. (6.3.01- Kế hoạch của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Quan hệ doanh nghiệp năm 2019, 2020, 2021; 6.3.02- Kế hoạch số 642/KH-

*CDKTCN ngày 7/5/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về Hội nghị ký kết hợp tác đào tạo- Tư vấn việc làm, tuyển dụng – Thực tập tại doanh nghiệp năm 2019, 2021).*

Trên bản tin của trường, Website sinh viên thường xuyên có đưa các thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp tuyển dụng HSSV của trường, qua đó người học thấy được nhu cầu của các doanh nghiệp đối với từng loại ngành nghề, để người học yên tâm học tập và tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp..( 6.3.03- *Các thông báo của doanh nghiệp xin tuyển lao động tại cổng thông tin sinh viên địa chỉ: sv.cdktcnnt.edu.vn* )

Hàng năm trường có gửi danh sách HSSV đã tốt nghiệp cho Trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất để các nơi này tuyển dụng. Mời đại diện các Doanh nghiệp tham dự Lễ Tổng kết và trao Bằng tốt nghiệp cho các khóa ra trường trong năm để HSSV có cơ hội tiếp xúc với các Doanh nghiệp. (6.3.04- *Kế hoạch số 488/KH- CDKTCN ngày 15/4/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp năm 2021*); (6.3.05 - *Kế hoạch phát bằng tốt nghiệp hàng năm*).

Năm 2021 do tình hình dịch bệnh kéo dài nên chưa tổ chức được hội chợ việc làm.

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang hiện nay có các tổ chức: Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên. Các tổ chức này hoạt động theo điều lệ của tổ chức và cũng là tổ chức gắn liền với học sinh, sinh viên. Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, tham gia các hội thi được các tổ chức này phối hợp và tạo ra các hoạt động vui chơi bổ ích cho tất cả cán bộ, nhà giáo và học sinh, sinh viên trong toàn trường. (6.4.01- *Kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên năm 2019, 2020, 2021*); (6.4.02- *Kế hoạch 141/ KH- CDKTCN ngày 3/2/2021 về việc Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021)*); *Kế hoạch 04/KH- CDKTCN ngày 5/9/2020 về việc tổ chức Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật cấp trường lần thứ I năm học 2020- 2021*; *Kế hoạch 721/KH- CDKTCN ngày 14/5/2021 về việc phát động Cuộc thi viết về Kỹ năng lao động Việt Nam*; *Kế hoạch 22/KH- CDKTCN ngày 24/11/2020 về việc thi hưởng ứng cuộc thi thanh niên với văn hóa giao thông năm 2020*; *Kế hoạch ngày 21/12/2020 về việc tổ chức chương trình Giao lưu văn hóa ẩm thực và sử dụng gia vị trong chế biến món ăn*; *Kế hoạch 1427/ KH- CDKTCN ngày 29/10/2020 về việc phát động tuần thu đua “Dạy tốt- Học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11*; *Kế hoạch 34/KH- CDKTCN ngày 18/1/2021 về*

việc tổ chức hoạt động nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh- Sinh viên của trường năm học 2020-2021; Kế hoạch 1833 /KH- CĐKTCN ngày 16/11/2020 về việc Tham gia vòng phát động Hội thi tìm hiểu phong trào toàn dân bảo vệ ANTO trong HSSV các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2020; Kế hoạch 2133 /KH- CĐKTCN ngày 11/12/2020 về việc tổ chức giải bóng đá Futsal Mừng Đảng- Mừng Xuân Tân Sửu 2021, chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, Ngày truyền thống HSSV 9/1; Kế hoạch 16 /KH- HSV ngày 16/12/2020 về việc Tổ chức chương trình Mừng Đảng- Mừng xuân, kỷ niệm 71 năm ngày truyền thống Học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam ( 09/01/1950- 09-01/2020), Tuyên dương ‘ Sinh viên 5 tốt’ năm học 2020- 2021 ).

Hàng năm đoàn thanh niên trường đều tổ chức chiến dịch tình nguyện hè, qua hoạt động này đã giúp cho các em HSSV tham gia các hoạt động mang tính xã hội, thấy rõ được vai trò của thanh niên trong hoạt động tình nguyện, phát huy tính tiên phong gương mẫu trong học tập, là động lực để các em lập thân, lập nghiệp sau khi ra trường. (6.4.03- Kế hoạch việc tổ chức chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh năm 2019, 2020, 2021; Kế hoạch về việc tổ chức buổi hiến máu tình nguyện năm 2019, 2020, 2021; Kế hoạch 12 /KH- CĐKTCN ngày 15/12/2020 về việc tổ chức Chương trình tình nguyện mùa Đông năm 2020 và tổ chức hoạt động chủ nhật xanh; Kế hoạch về việc tổ chức Hội thi làm mứt tết và chiến dịch Xuân tình nguyện 2019, 2020, 2021).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tuần chính trị đầu khóa và tổ chức bồi dưỡng kỹ năng mềm, tuyên truyền tổ chức công đoàn Việt Nam, an toàn giao thông, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, tư vấn sức khỏe giới tính nữ sinh cho học sinh, sinh viên nhằm giúp cho các em khi ra trường hòa nhập vào thị trường lao động một cách tốt hơn. (1.1.06- Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2019 – 2020 ; 2020 – 2021; 2011-2022); (6.4.04- Kế hoạch số 1604/KH- CĐKTCN ngày 12/7/2021 về việc tổ chức bồi dưỡng kỹ năng mềm cho HSSV năm học 2020-2021); (6.4.05- Kế hoạch số 1572/KH-CĐKTCN ngày 14/10/2020 về việc tổ chức truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho HSSV; Kế hoạch số 546/KH-CĐKTCN ngày 22/4/2121 về việc tổ chức truyền thông giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho HSSV năm học 2020-2021).

Để phục vụ cho các hoạt động tổ chức vui chơi, thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ thì hiện nay, nhà trường có nhà thi đấu thể dục, thể thao đa năng với diện tích trên 2000m<sup>2</sup>. (6.4.06- Bản vẽ thiết kế nhà thi đấu thể dục, thể thao đa năng).

Ngoài các hoạt động tổ chức vui chơi, thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ. Phòng công tác HSSV còn phối hợp với đoàn trường trong việc thành lập và tổ chức hoạt động đội thanh niên xung kích, đội thanh niên tự quản, đội cờ đỏ nhằm kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, nề nếp và tuyên truyền về ANTT cho HSSV khi vào trường học tập. Công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm. Giúp các em HSSV an tâm học tập, xây dựng môi trường an toàn trong khuôn viên trường học, góp phần đảm bảo an ninh trật

tự, an toàn trong toàn trường. (6.4.07- Quyết định số 15/QĐ-ĐTN ngày 9/11/2020 về việc thành lập đội thanh niên xung kích bảo vệ an ninh trật tự; Quyết định số 14/QĐ-ĐTN ngày 8/11/2020 về việc thành lập đội hình thanh niên tình nguyện tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông); ( 6.4.08- Kế hoạch số 853/KH-CDKTCN ngày 08/6/2020 về việc thực hiện kế hoạch hành động phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa); (6.4.09- Kế hoạch số 507/KH-CDKTCN ngày 19/4/2021 về việc thực hiện chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa); (6.4.10- Kế hoạch số 1865/KH-CDKTCN ngày 23/11/2020 về việc tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho Sinh viên ‘tôn trọng, ngừng quấy rối và phân biệt đối xử’); (6.2.09- Báo cáo tổng kết hàng năm của trường); (6.4.11 – Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, báo cáo khảo sát học sinh, sinh viên liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ HSSV năm 2019, 2020, 2021)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm***

**2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát đánh giá chất lượng**

Bao gồm 8 tiêu chuẩn

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:**

***Mở đầu:***

Giám sát, đánh giá chất lượng với mục tiêu là bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới, là trách nhiệm của nhà trường và toàn xã hội.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, với yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao, hoạt động bảo đảm chất lượng theo quy định tại Thông tư 28/2017/TTLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH. Kết quả bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là minh chứng quan trọng để giải trình chất lượng giáo dục của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang với xã hội, làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp được hiểu là một cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá nhằm duy trì các chuẩn mực và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đào tạo nghề, bảo đảm chất lượng là một quá trình liên tục: Thiết lập, xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá, kiểm soát, duy trì, khắc phục và cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.

***\* Những điểm mạnh:***

- Hoạt động bảo đảm chất lượng luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu nhà trường;

- Hàng năm, thu thập ý kiến doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động; thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động; thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học;

- Trong năm 2020, Nhà trường đã hệ thống và xây dựng lại bộ phiếu khảo sát online với 587 câu hỏi thuộc tất cả các mặt hoạt động của trường cho 6 đối tượng: cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức - người lao động, doanh nghiệp, HSSV và cựu HSSV nên giúp các đơn vị thuận tiện trong việc thu thập và tổng hợp ý kiến của các bên liên quan;

- Nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định. Hàng năm, lập kế hoạch cụ thể và đề ra các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá;

- Phối hợp với các đơn vị, các doanh nghiệp, điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

***\* Những tồn tại:***

- HSSV khi ra trường thường thay đổi số điện thoại cũng là một khó khăn cho hoạt động điều tra đánh giá của nhà trường;

- Mặc dù phần lớn cán bộ, viên chức trong trường đã nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích mà hoạt động BĐCL mang lại cho cá nhân, đơn vị và nhà trường, tuy nhiên do bệnh nghề nghiệp nên thời gian dành cho hoạt động BĐCL chưa nhiều.

***\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về công tác đảm bảo chất lượng, trong đó có hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong toàn trường.

Các đơn vị cần có sự chỉ đạo quyết liệt và có sự kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng việc thực hiện công tác chuyên môn của đơn vị.

Các đơn vị có kế hoạch đầu tư các nguồn lực cho việc đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn nhằm duy trì, củng cố và phát triển, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giám sát, đánh giá chất lượng.

**Điểm đánh giá tiêu chí 7**



<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 7</b>	<b>16 điểm</b>
Tiêu chuẩn 1	2 điểm
Tiêu chuẩn 2	2 điểm
Tiêu chuẩn 3	2 điểm
Tiêu chuẩn 4	2 điểm
Tiêu chuẩn 5	2 điểm
Tiêu chuẩn 6	2 điểm
Tiêu chuẩn 7	2 điểm
Tiêu chuẩn 8	2 điểm

**Tiêu chuẩn 1:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Để đánh giá mức độ đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp về sự phù hợp của chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhà trường đã tiến hành thu thập ý kiến của 10 đơn vị sử dụng lao động có HSSV nghề Công nghệ ô tô tốt nghiệp năm học 2020-2021 về mức độ đáp ứng hiện đang làm việc bằng cách sử dụng phiếu khảo sát theo 2 hình thức sao cho thuận tiện và phù hợp với tình hình thực tế dịch bệnh Covid-19: gửi phiếu để doanh nghiệp đánh giá hoặc gửi đường link để doanh nghiệp thực hiện đánh giá online (7.1.01- Kế hoạch về việc thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2019, 2020, 2021; 7.1.02- Danh sách doanh nghiệp sử dụng lao động nghề Công nghệ ô tô được thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021; 7.1.03- Danh sách HSSV nghề Công nghệ ô tô đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020, 2021; 7.1.04- Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp nghề Công nghệ ô tô làm việc tại doanh nghiệp năm năm 2019, 2020, 2021) để từ đó điều chỉnh phù hợp với thực tế, nâng cao hiệu quả và phương pháp tổ chức đào tạo.

Qua đợt khảo sát thu thập ý kiến, hầu hết các doanh nghiệp đều hài lòng đối với HSSV tốt nghiệp từ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang mới được tuyển dụng. Các doanh nghiệp đều đánh giá cao về sự phù hợp của CTĐT nghề Công nghệ ô

tô với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (7.1.05- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ đáp ứng của SV tốt nghiệp nghề Công nghệ ô tô làm việc tại doanh nghiệp năm năm 2019, 2020, 2021).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 2:** Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để đánh giá được chất lượng đào tạo, sự phù hợp của chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô với vị trí việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp làm đúng ngành nghề được đào tạo. Căn cứ vào quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp hệ cao đẳng, trung cấp nghề Công nghệ ô tô năm học 2020-2021 nhà trường thực hiện điều tra lần vết để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp để từ đó điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tế của doanh nghiệp (7.2.01- Kế hoạch về việc điều tra lần vết năm 2019, 2020, 2021; 7.2.02-Quyết định của trường CD-KTCNNT về việc công nhận kết quả thi tốt nghiệp tốt nghiệp hệ cao đẳng khóa 10, 11, 12; 7.2.03- Quyết định của trường CD-KTCNNT về việc Công nhận kết quả thi tốt nghiệp hệ trung cấp khóa 10/9, 11/9, 12/9 ; 7.2.04- Danh sách HSSV nghề Công nghệ ô tô tốt nghiệp năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021; 7.2.05- Phiếu khảo sát HSSV tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021 nghề Công nghệ ô tô ).

Qua kết quả điều tra lần vết, trong năm đầu tiên cho thấy những HSSV của trường sau khi tốt nghiệp năng động, chịu khó tìm kiếm và nắm bắt cơ hội việc làm tương đối cao (7.2.06-Báo cáo kết quả điều tra lần vết của HSSV Khóa 10, 11, 12 tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021 nghề Công nghệ ô tô ).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để đánh giá về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. Nhà trường đã thực hiện thu thập ý kiến của các cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy, viên chức và người lao động trong toàn trường về liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán

bộ quản lý năm 2021 để từ đó nhà trường sẽ có những điều chỉnh cho phù hợp với thực tế (7.3.01- Kế hoạch thu thập ý kiến về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý năm 2019, 2020, 2021; 7.3.02- Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy, viên chức và người lao động được thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021 ; 7.3.03- Phiếu khảo sát thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021).

Qua đợt khảo sát thu thập ý kiến, nhìn chung các cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy, viên chức và người lao động đều đồng ý với các nội dung nêu ra trong phiếu khảo sát. Điều này cho thấy Nhà trường rất quan tâm đến các chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy, viên chức và người lao động được học tập, nâng cao trình độ, (7.3.04 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến năm 2019, 2020, 2021 ).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học. Nhà trường có kế hoạch tổ chức thu thập ý kiến của HSSV về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học để từ đó điều chỉnh cho phù hợp với thực tế (7.4.01- Kế hoạch về về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học năm 2019, 2020, 2021 ; 7.4.02- Danh sách HSSV năm học 2018 -2019, 2019 – 2020, 2020 -2021; 7.4.03- Danh sách HSSV được thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021; 7.4.04- Phiếu khảo sát thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021).

Qua đợt khảo sát thu thập ý kiến, nhìn chung các em học sinh sinh viên đều đồng ý với các nội dung nêu ra trong phiếu khảo sát. Điều này cho thấy Nhà trường rất quan tâm đến các chính sách liên quan đến HSSV, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi học tập cho các em (7.4.05- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến năm 2019, 2020, 2021).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5:** Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhằm mục đích nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn nhân lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện.

Năm 2021, nhà trường đã triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 15 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, theo Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng; (7.5.01 - Kế hoạch về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 15 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường năm 02019, 2020, 2021; 7.5.02 - Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2020, 2021 )

Theo kế hoạch và thông báo trên, Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô đã viết dự thảo báo cáo và lấy ý kiến toàn thể CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động; hoàn thiện báo cáo thông qua Hội đồng tự đánh giá (7.5.03- Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ Ô tô năm 2019, 2020, 2021). Hội đồng tự đánh giá của nhà trường họp và chỉnh sửa, sau đó công bố báo cáo bằng văn bản và trên trang Web và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường (7.5.04- Kết quả báo cáo công khai trên trang Web và cổng thông tin điện tử của nhà trường).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6:** Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Năm 2020 nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo của 15 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường. Từ đó, rút ra những tiêu chí, tiêu chuẩn còn tồn tại cần cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo (7.6.01- Thông báo của Hiệu trưởng về những tồn tại của công tác bảo đảm chất lượng năm 2018, 2019, 2020). Trên cơ sở đó, nhà trường có kế hoạch khắc phục (7.6.02- Kế hoạch của Hiệu trưởng về việc khắc phục những tồn tại của công tác bảo đảm chất lượng năm 2018, 2019, 2020). Theo kế hoạch, Hiệu trưởng

yêu cầu phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí chủ trì, phối hợp với các phòng, khoa chuyên môn thực hiện các nội dung còn tồn tại và thời gian hoàn thành cụ thể như sau: tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.; tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ, quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Trường; tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nghề nếu có.; tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ khác theo hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định; tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in; tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà trường và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Qua kết quả khảo sát ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp cùng với các Thông tư do Bộ Lao động Thương binh và xã hội nên năm 2021 nhà trường đã tiến hành tổ chức rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng. (*7.6.03- Kế hoạch của Hiệu trưởng về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2020, 2021*)

Căn cứ các kế hoạch trên khoa Cơ khí đã tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo cho nghề Công nghệ Ô tô trình độ trung cấp, cao đẳng (*4.1.01- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô năm 2019, 2020, 2021; 4.1.02- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô năm 2019, 2020, 2021; 4.1.03 - Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2020, 2021; 1.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô năm 2019, 2020, 2021*)

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7:** Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, để đánh giá chất lượng đào tạo, sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm đúng ngành

nghề mà các em đã được học, nhà trường đã lập kế hoạch và tổ chức thực hiện điều tra lần vết với tất cả HSSV vừa tốt nghiệp năm học 2020-2021, trong đó có HSSV nghề Công nghệ Ôtô. Căn cứ kết quả khảo sát này nhà trường sẽ điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tế (7.2.01- Kế hoạch số về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021; 7.2.02 - Quyết định của trường CD-KTCNNT về việc công nhận kết quả thi tốt nghiệp hệ Cao đẳng Khóa 10, 11, 12; 7.2.03- Quyết định của Hiệu trưởng về việc Công nhận kết quả thi tốt nghiệp hệ trung cấp khóa 10/9, 11/9, 12/9; 7.2.04- Danh sách HSSV nghề Công nghệ Ôtô tốt nghiệp năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021; 7.2.05-Phiếu khảo sát HSSV tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021 nghề Công nghệ Ôtô; 7.7.01- Phiếu khảo sát HSSV 2021 Chương trình Hợp tác kỹ thuật Việt-Đức “Đổi mới Đào tạo nghề tại Việt Nam II” (Chương trình TVET).

Qua đợt điều tra lần vết, hầu hết HSSV đều trả lời “Đã có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp” điều này cho thấy HSSV tốt nghiệp tại trường có cơ hội việc làm cao. Đồng thời các em đều cho ý kiến đồng ý về sự phù hợp của công việc đối với nghề mà các em đã học tại trường (7.2.06- Báo cáo kết quả điều tra lần vết, thu thập thông tin về việc làm của HSSV tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 8:** Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trong quá trình giảng dạy tại nhà trường trong mỗi bài giảng các nhà giáo luôn luôn xác định cho HSSV mục tiêu sẽ đạt được sau mỗi bài học gồm 03 mục tiêu chính là kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp.

Để đánh giá mức độ đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp đối với các đơn vị sử dụng lao động, nhà trường đã thực hiện điều tra sự hài lòng của đơn vị sử dụng lao động về kỹ năng, kiến thức, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của SV tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động bằng cách thu thập ý kiến thông qua phiếu khảo sát, để từ đó điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tế nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của trường (7.1.01- Kế hoạch về việc thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp thuộc nghề Công nghệ Ôtô đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020, 2021; 7.1.02-Danh sách doanh nghiệp sử dụng lao động nghề Công nghệ Ôtô được thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021 ; 7.1.03-Danh sách HSSV nghề Công nghệ Ôtô đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020, 2021; 7.1.04-Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách

*nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp thuộc nghề Công nghệ Ô tô đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020, 2021)*

Qua đợt khảo sát thu thập ý kiến, các doanh nghiệp đều hài lòng đối với SV tốt nghiệp từ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang mới được tuyển dụng. Các Doanh nghiệp đều đánh giá hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp (7.1.05-Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về sự hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm của HSSV nghề Công nghệ Ô tô tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp năm 2019, 2020, 2021).

Kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động đối nghề Công nghệ ô tô như sau:

<b>Tên nghề đào tạo</b>	<b>Hệ đào tạo</b>	<b>Mức độ hài lòng</b>	<b>Ghi chú</b>
Công nghệ ô tô	Cao đẳng	92,8%	
Công nghệ ô tô	Trung cấp	92,3%	

*(Nguồn từ Báo cáo kết quả khảo sát)*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 7: 2 điểm***

## **PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ**

### **1. Tiêu chí 1:**

Duy trì công tác phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của trường chú trọng đến chất lượng đào tạo, hiệu quả của người học sẽ phản ánh, quảng bá hình ảnh của trường một cách hiệu quả nhất.

Tiến hành khảo sát nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và nhu cầu của các doanh nghiệp thường xuyên hàng năm; qua đó phân tích thực tế nhu cầu nghề nghiệp của người học so với nhu cầu xã hội đang cần để tìm ra mẫu số chung làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và quy mô ngành nghề đào tạo.

Trong năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo tập trung xây dựng kế hoạch, tổ chức định hướng tư vấn nghề nghiệp thường xuyên, định kỳ cho đối tượng học sinh trong các trường THPT, THCS trên địa bàn để có nhận thức dần về nghề nghiệp.

Việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ và điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ sẽ được thực hiện thường xuyên hàng năm để phù hợp với tình hình phát triển của nhà trường trong mỗi năm.

### **2. Tiêu chí 2:**

Đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học: Trường nghiên cứu tổ chức đào tạo theo hướng tích lũy mô đun một số nghề trong trường, trong đó có nghề công nghệ ô tô.

Trường chỉ đạo các khoa, bộ môn phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các nghề tại đơn vị sử dụng lao động.

Ứng dụng lồng ghép các kỹ năng thiết yếu vào giảng dạy, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Tổ chức đào tạo online hiệu quả theo định hướng của nhà trường khi tình hình dịch bệnh không cho phép tổ chức đào tạo tập trung tại trường.

Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tiến độ, nâng cao chất lượng đào tạo.

### **3. Tiêu chí 3:**

Trong những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch cử cán bộ quản lý, nhà giáo học tập nâng cao về chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học để đáp ứng những tiêu chuẩn của trường nghề chất lượng cao, các nghề trọng điểm.



Từ năm học 2021-2022, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá hình ảnh của trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tạo nguồn thu để hỗ trợ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Hàng năm có kế hoạch, sắp xếp thời gian tổ chức cho nhà giáo đi tham quan thực tế tại các trường có đào tạo chuyên ngành giảng dạy; bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất từ đó tạo điều kiện cho nhà giáo học tập thêm kinh nghiệm và rút ra được những vấn đề còn tồn tại để áp dụng vào giảng dạy tại đơn vị.

Tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm về chuyên môn và sư phạm mỗi năm 2 lần sau mỗi học kỳ của năm học.

#### **4. Tiêu chí 4:**

Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chương trình; biên soạn và thẩm định giáo trình đào tạo cho phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh ngoài xã hội;

Tham khảo chương trình đào tạo của trường đại học mà trường đã liên kết để xây dựng chương trình đào tạo liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng của trường làm cơ sở để trường đại học liên kết công nhận chương trình của trường liên thông lên trình độ đại học.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng biên soạn giáo trình, giáo trình điện tử cho đội ngũ nhà giáo, thu thập nhiều hơn nữa ý kiến đóng góp của HSSV; đảm bảo tất cả giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các môn học, mô đun được cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

#### **5. Tiêu chí 5:**

Hàng năm, có kế hoạch đầu tư chủng loại thiết bị đào tạo theo danh mục chủng loại thiết bị bắt buộc tối thiểu của Bộ LĐTB&XH, liên kết đào tạo với các cơ sở doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đưa học sinh, sinh viên ra ngoài thực tập để tiếp cận với các chủng loại thiết bị trường chưa có. Lập phương án thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu.

Hàng năm Nhà trường trang bị bổ sung dần số lượng thiết bị thiếu hoặc lạc hậu, hư hỏng.

Số hóa chương trình, giáo trình hiện có, tiếp tục đầu tư trang thiết bị và tổ chức thư viện điện tử.

#### **6. Tiêu chí 6:**

Khai thác hiệu quả hơn nữa thông tin người học.

Tiếp tục thực hiện đa dạng các hình thức thông tin của trường, của khoa đến HSSV.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tiếp tục đầu tư hơn nữa trong các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cho học sinh, sinh viên tại trường và ký túc xá.

Tiếp tục tìm kiếm các đối tác và ký kết các hợp đồng cung ứng lao động qua đó giúp các em HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường có nhiều lựa chọn hơn trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp. Thường xuyên tổ chức hội nghị việc làm.

### **7. Tiêu chí 7:**

Tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về công tác đảm bảo chất lượng, trong đó có hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong toàn trường.

Các đơn vị cần có sự chỉ đạo quyết liệt và có sự kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng việc thực hiện công tác chuyên môn của đơn vị.

Các đơn vị có kế hoạch đầu tư các nguồn lực cho việc đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn nhằm duy trì, củng cố và phát triển, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giám sát, đánh giá chất lượng.

## **PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. KẾT LUẬN**

Công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được dựa trên hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành trong giai đoạn hiện nay thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong cả nước nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội theo đúng chủ trương, đường lối phát triển giáo dục nghề nghiệp của Nhà nước.

Năm 2021, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã tuân thủ theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025; Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang luôn xác định công tác tự đánh giá là quá trình, là nhiệm vụ thường xuyên chứ không phải là đích đến. Mỗi học kỳ, mỗi năm học đều phải căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định để rà soát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo đúng chương trình đào tạo, đánh giá những mặt mạnh và những tồn tại, qua đó phát huy những ưu thế của trường và từng bước cải thiện những mặt còn hạn chế; luôn xem công tác tự đánh giá là một nhân tố không thể thiếu được trong sự phát triển của nhà trường, là động lực để trường hoàn thành mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn phát triển.

### **2. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**Đề xuất:** Không có đề xuất.

**Kiến nghị:** Không có kiến nghị./.

Khánh Hòa, ngày      tháng      năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**

## PHỤ LỤC

### 1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 650/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo  
Nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021

### HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

*Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

*Xét đề nghị của Trường phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, gồm các ông (bà) có tên sau:

*(Danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo có nhiệm vụ:

- Xây dựng, đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trường phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí, trường các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT, P.BĐCL-KT.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Lực

### DANH SÁCH

Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô  
trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 650/QĐ-CDKTCN ngày 10 tháng 5 năm 2021 của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TRONG HĐ TỰ ĐÁNH GIÁ
1	Nguyễn Văn Lục	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Hồ Phước Hoàng	Trưởng khoa Cơ khí	P. Chủ tịch Hội đồng
3	Huỳnh Hải Long	Trưởng bộ môn Công nghệ ô tô	Thư ký Hội đồng
4	Văn Đình Thanh	Phó hiệu trưởng Kiêm Trưởng phòng TC - HC	Ủy viên Hội đồng
5	Phan Văn Lại	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên Hội đồng
6	Đào Văn Hoa	Trưởng phòng QT - TB và Dự án	Ủy viên Hội đồng
7	Trần Văn Chiến	Trưởng phòng Công tác HSSV	Ủy viên Hội đồng
8	Phạm Minh Hoàng	PTP, Phụ trách phòng BDCL - KT	Ủy viên Hội đồng
9	Hồ Thị Châu	PTP, Phụ trách phòng KH - TC	Ủy viên Hội đồng
10	Nguyễn Xuân Tâm	Giám Đốc Xưởng sửa chữa ô tô Tâm Lễ	Ủy viên Hội đồng
11	Nguyễn Vũ Thanh Tùng	Giám Đốc Hino Trường Vinh – Chi nhánh Khánh Hòa	Ủy viên Hội đồng

## 2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

### 2.1. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chung cho 15 nghề

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 665/KH - CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 2021

#### KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 15 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường năm 2021

##### 1. Mục tiêu

- Tự đánh giá CTĐT (sau đây được viết tắt: CTĐT) để xác định mức độ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; từ đó điều chỉnh, bổ sung, CTĐT phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương, khu vực và thế giới;

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng;

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

##### 2. Nội dung thực hiện tự đánh giá

Thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT 15 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường năm 2021, cụ thể:

TT	Tên chương trình nghề đào tạo	Trình độ đào tạo		Ghi chú
		Trung cấp	Cao đẳng	
1	Nghề Công nghệ thông tin	X	X	Chuẩn QT
2	Nghề Cắt gọt kim loại	X	X	Chuẩn QT
3	Nghề Công nghệ ô tô	X	X	Chuẩn QT
4	Nghề Điện công nghiệp	X	X	Chuẩn QT
5	Nghề Kỹ thuật ML - Điều hòa KK	X	X	Chuẩn Asian
6	Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn	X	X	Chuẩn Asian
7	Nghề Quản trị khách sạn	X	X	Chuẩn QG
8	Nghề Điện tử công nghiệp	X	X	
9	Nghề Điện dân dụng	X	X	
10	Nghề Kỹ thuật xây dựng	X	X	
11	Nghề Chế biến thực phẩm	X	X	
12	Nghề Quản trị nhà hàng	X		
13	Nghề Kế toán doanh nghiệp	X	X	

TT	Tên chương trình nghề đào tạo	Trình độ đào tạo		Ghi chú
		Trung cấp	Cao đẳng	
14	Nghề Nghiệp vụ nhà hàng	X		
15	Nghề Hướng dẫn du lịch	X	X	

### 3. Cơ sở, công cụ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

- Sử dụng các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu của từng tiêu chuẩn để tham chiếu;

- Áp dụng các phương pháp thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng.

### 4. Quy trình tự đánh giá

Thực hiện tự đánh giá theo quy trình được quy định tại Mục 2 Thông tư số 28/2017/ TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể mỗi CTĐT của từng nghề thực hiện theo trình tự:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT;

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT;

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT;

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT;

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT và gửi cơ quan có thẩm quyền.

### 5. Phân công các tiêu chí, tiêu chuẩn cho các đơn vị

TT	Đơn vị	Tiêu chí , tiêu chuẩn thực hiện	Thành viên Hội đồng: Đôn đốc, kiểm tra, giám sát
1	Phòng Đào tạo	1. Thu thập minh chứng và lập báo cáo các tiêu chuẩn của tiêu chí 2: Từ TC 1 đến TC 7. 2. Viết báo cáo tiêu chí 2.	Phan Văn Lại
2	Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí	1. Thu thập minh chứng và lập báo cáo các tiêu chuẩn:	Phạm Minh Hoàng

TT	Đơn vị	Tiêu chí , tiêu chuẩn thực hiện	Thành viên Hội đồng: Đôn đốc, kiểm tra, giám sát
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiêu chí 5: TC6, TC7;</li> <li>• Tiêu chí 7: Từ TC1 đến TC8.</li> </ul> 2. Viết báo cáo tiêu chí 7.	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	1. Thu thập minh chứng và lập báo cáo các tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiêu chí 1: Từ TC1 đến TC2;</li> <li>• Tiêu chí 3: Từ TC1 đến TC8.</li> </ul> 2. Viết báo cáo tiêu chí 1, tiêu chí 3.	Nguyễn Văn Lực Vân Đình Thanh
4	Phòng Quản trị - Thiết bị và Dự án	1. Thu thập minh chứng và lập báo cáo các tiêu chuẩn: Từ TC1 đến TC5 và TC8 của Tiêu chí 5. 2. Viết báo cáo tiêu chí 5.	Đào Văn Hoa
5	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thu thập minh chứng và lập phiếu báo cáo: TC3 của tiêu chí 1. Gửi về phòng TC-HC để tổng hợp.	Hồ Thị Châu
6	Phòng Công tác HSSV	1. Thu thập minh chứng và lập phiếu báo cáo các tiêu chuẩn của tiêu chí 6: Từ TC1 đến TC4. 2. Viết báo cáo tiêu chí 6.	Trần Văn Chiến
7	Khoa Du Lịch - Thương Mại	1. Thu thập minh chứng và lập phiếu báo cáo các tiêu chuẩn của tiêu chí 4: Từ TC1 đến TC12. 2. Viết báo cáo tiêu chí 4. 3. Tổng hợp phiếu báo cáo các tiêu chuẩn, tiêu chí từ các đơn vị. 4. Viết báo cáo tổng hợp theo mẫu PL.04 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017. 5. Thực hiện tự đánh giá 06 CTĐT nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng, Kế toán doanh nghiệp, Nghiệp vụ nhà hàng, Hướng dẫn du lịch.	Phan Mai Phương Duyên
8	Khoa Điện - Điện Tử	1. Thu thập minh chứng và lập phiếu báo cáo các tiêu chuẩn của tiêu chí 4: Từ TC1 đến TC12. 2. Viết báo cáo tiêu chí 4. 3. Tổng hợp phiếu báo cáo các tiêu	Võ Thành Hoàng Hiếu



TT	Đơn vị	Tiêu chí , tiêu chuẩn thực hiện	Thành viên Hội đồng: Đôn đốc, kiểm tra, giám sát
	Khoa Điện - Điện Tử	<p>chuẩn, tiêu chí từ các đơn vị.</p> <p>4. Viết báo cáo tổng hợp theo mẫu PL.04 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017.</p> <p>5. Thực hiện tự đánh giá 05 CTĐT nghề: Công nghệ thông tin, Điện công nghiệp, Kỹ thuật ML&amp;ĐHKK, Điện tử công nghiệp, Điện dân dụng.</p>	
9	Khoa Cơ Khí	<p>1. Thu thập minh chứng và lập phiếu báo cáo các tiêu chuẩn của tiêu chí 4: Từ TC1 đến TC12.</p> <p>2. Viết báo cáo tiêu chí 4.</p> <p>3. Tổng hợp phiếu báo cáo các tiêu chuẩn, tiêu chí từ các đơn vị.</p> <p>4. Viết báo cáo tổng hợp theo mẫu PL.04 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017.</p> <p>5. Thực hiện tự đánh giá 03 CTĐT nghề: Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô, Kỹ thuật xây dựng.</p>	Hồ Phước Hoàng
10	Khoa CNSH-CNMT	<p>1. Thu thập minh chứng và lập phiếu báo cáo các tiêu chuẩn của tiêu chí 4: Từ TC1 đến TC12.</p> <p>2. Viết báo cáo tiêu chí 4.</p> <p>3. Tổng hợp phiếu báo cáo các tiêu chuẩn, tiêu chí từ các đơn vị.</p> <p>4. Viết báo cáo tổng hợp theo mẫu PL.04 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017.</p> <p>5. Thực hiện tự đánh giá CTĐT nghề Chế biến thực phẩm.</p>	Đặng Bửu Tùng Thiện

## 6. Tổ chức thực hiện

### 6.1. Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí

Là đơn vị chủ trì, thực hiện các công việc sau:

- Tham mưu Hiệu trưởng thành lập 15 Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT;
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chung cho 15 CTĐT;
- Viết báo cáo tổng hợp gửi cho Sở Lao động - Thương binh & Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

### 6.2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng

- Xây dựng, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT;

- Thư ký Hội đồng tự đánh giá tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi về phòng BDCL-KT đúng thời gian quy định;

- Tổ chức họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng để thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT theo đúng quy định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

### 6.3. Đối với các đơn vị thuộc trường

Thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT của các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan (bao gồm các Khoa có CTĐT được đánh giá). Công việc của các đơn vị cụ thể:

- Căn cứ kế hoạch này, các đơn vị lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT, trình Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt;

- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT và các hướng dẫn có liên quan;

- Viết báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công và gửi về Khoa có CTĐT được đánh giá để tổng hợp thành dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT;

- Khoa có CTĐT được đánh giá gửi bản dự thảo báo cáo tự đánh giá để lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá đúng thời gian quy định;

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị. Lưu trữ hồ sơ minh chứng bằng văn bản và file tại đơn vị.

## 7. Tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện và hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng CTĐT:

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện
1	Công tác chuẩn bị		
1.1	03/5→07/5/2021	Thành lập các Hội đồng tự đánh giá chất lượng 15 CTĐT.	Nguyễn Thị Anh Thư Nguyễn Văn Lực.
1.2	08/5→11/5/2021	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lập kế hoạch phân công các nội dung, các hướng dẫn tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, thời gian hoàn thành.</li><li>- Chuẩn bị và gửi các biểu mẫu đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn đến các đơn vị.</li></ul>	Phạm Minh Hoàng
1.3	12/5→15/5/2021	Các đơn vị lập kế hoạch, phân công cụ thể họ tên từng thành viên phụ trách;	Trưởng các đơn vị

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện
1.3	17/5/2021	Các đơn vị Gửi kế hoạch về cô Thư (phòng BDCL-KT) để tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.	Nguyễn Thị Anh Thư Nguyễn Văn Lực.
<b>2</b>	<b>Thực hiện tự đánh giá chất lượng 15 CTĐT</b>		
2.1	18/5+26/7/2021	Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch của đơn vị đã được ban hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức thu thập, phân tích thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được;</li> <li>• Lập phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn gửi về trường đơn vị để tổng hợp;</li> <li>• Họp Hội đồng tự đánh giá lần 1;</li> <li>• Hội đồng tự đánh giá tổ chức kiểm tra, đôn đốc.</li> </ul>	Các cá nhân đã được phân công theo kế hoạch của đơn vị.
2.2	27/7+31/7/2021	Trưởng các đơn vị gửi toàn bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đã tổng hợp của đơn vị về các Khoa có chương trình được đánh giá để các Khoa tổng hợp và viết báo cáo.	Trưởng các đơn vị
2.3	02/8+30/8/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng hợp phiếu báo cáo từ các đơn vị;</li> <li>• Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT theo mẫu quy định;</li> <li>• Gửi dự thảo báo cáo lấy ý kiến;</li> <li>• Hoàn thiện dự thảo và gửi Hội đồng tự đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khoa Điện-Điện tử;</li> <li>• Khoa Cơ khí;</li> <li>• Khoa DL-TM;</li> <li>• Khoa CNSH-CNMT.</li> </ul>
<b>3</b>	<b>Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá</b>		
	1/9+09/9/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Họp Hội đồng tự đánh giá lần 2;</li> <li>• Thông qua báo cáo tự đánh giá;</li> </ul>	Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT.
	10/9/2021	• Các Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt báo cáo tự đánh giá CTĐT 15 nghề đang tổ chức đào tạo năm 2021.	Thư ký các Hội đồng Chủ tịch Hội đồng.
<b>4</b>	<b>Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền</b>		
	14/9+21/9/2021	Gửi bản cứng và file mềm báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT 15 nghề đã phê duyệt về phòng BDCL-KT.	Thư ký các Hội đồng

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện
	22/9-01/10/2021	Lập báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT 15 nghề theo mẫu quy định trình Chủ tịch phê duyệt.	Phạm Minh Hoàng; Nguyễn Văn Lực.
	04/10/2021	Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng.	Hiệu trưởng
	20/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gửi báo cáo về Sở Lao động-Thương binh &amp; Xã hội tỉnh Khánh Hòa;</li> <li>Gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyễn Thị Anh Thư</li> <li>Phòng TC-HC.</li> </ul>

#### 8. Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện (Tại phòng Hội thảo)

TT	Bộ phận/Cá nhân kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Đơn vị được kiểm tra	Địa điểm - Thời gian
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thành viên 06 Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa DL-TM;</li> <li>Thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa CNSH-CNMT.</li> </ul>	Các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phòng Đào tạo;</li> <li>Phòng BDCL-KT;</li> <li>Phòng KH-TC.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>08g00, 12/7/2021</li> <li>09g00, 12/7/2021</li> <li>10g00, 12/7/2021</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>Phòng TC-HC;</li> <li>Phòng CT HSSV;</li> <li>Phòng QTTB và DA.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>14g00, 12/7/2021</li> <li>15g00, 12/7/2021</li> <li>16g00, 12/7/2021</li> </ul>
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thành viên 05 Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa Đ-ĐT;</li> <li>Thành viên 03 Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa Cơ khí.</li> </ul>	Các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phòng Đào tạo;</li> <li>Phòng BDCL-KT;</li> <li>Phòng KH-TC.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>08g00, 13/7/2021</li> <li>09g00, 13/7/2021</li> <li>10g00, 13/7/2021</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>Phòng TC-HC;</li> <li>Phòng CT HSSV;</li> <li>Phòng QTTB và DA.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>14g00, 13/7/2021</li> <li>15g00, 13/7/2021</li> <li>16g00, 13/7/2021</li> </ul>
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyễn Văn Lực;</li> <li>Phan Mai Phương Duyên;</li> <li>Văn Đình Thanh;</li> <li>Hồ Thị Châu;</li> <li>Phan Văn Lại;</li> <li>Đào Văn Hoa;</li> <li>Trần Văn Chiến;</li> <li>Phạm Minh Hoàng.</li> </ul>	Các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công	<ul style="list-style-type: none"> <li>06 thư ký HD tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa DL-TM;</li> <li>Thư ký HD tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa CNSH-CNMT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>8g00</li> <li>Ngày 16/8/2021</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>05 thư ký HD tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa Đ-ĐT;</li> <li>03 thư ký HD tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa Cơ khí.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>14g00</li> <li>Ngày 16/8/2021</li> </ul>

## **9. Kinh phí hỗ trợ thực hiện tự đánh giá chất lượng**

Kinh phí thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2021.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, đây là cơ sở để Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang thực hiện Tự kiểm định trường cao đẳng chất lượng cao năm 2021. Yêu cầu tất cả các đơn vị, cá nhân được phân công nhiệm vụ phải tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

*Nơi nhận:*

- BGH;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Công thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT, BDCL-KT.



**ThS. Nguyễn Văn Lực**

## 2.2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
CÔNG NGHỆ NHA TRANG  
KHOA CƠ KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

*Khánh Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2021*

### KẾ HOẠCH

#### Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 665/KH – CĐKTCN ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 15 nghề trọng điểm trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường năm 2021;

Khoa Cơ khí lập kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021 như sau:

#### 1. Mục tiêu

- Tự đánh giá chương trình đào tạo để xác định mức độ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; từ đó điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương, khu vực và thế giới;

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường nói chung và các đơn vị trong Khoa Cơ khí nói riêng cùng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng;

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường nói chung và Khoa Cơ khí nói riêng hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

#### 2. Nội dung thực hiện tự đánh giá

Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021:

- Nghề trọng điểm cấp độ quốc tế: Công nghệ ô tô

#### 3. Cơ sở, công cụ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

- Sử dụng các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu của từng tiêu chuẩn để tham chiếu;

- Áp dụng các phương pháp thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng.

#### 4. Tổ chức thực hiện

Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp và cao đẳng năm 2021. Công việc của Khoa cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch, phân công cụ thể họ tên từng thành viên phụ trách trình Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt;

- Tổ chức thu thập, phân tích thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được;

- Tổng hợp phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn từ các đơn vị gửi về;

- Họp Hội đồng tự đánh giá lần 1.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc

- Tổng hợp và hoàn thiện phiếu báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá;

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của Khoa. Lưu trữ hồ sơ minh chứng bằng văn bản và file tại Khoa.

#### 5. Tiến độ thực hiện:

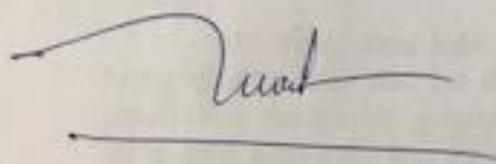
Thời gian thực hiện và hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo:

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
		<b>Thực hiện tự đánh giá chất lượng</b>	
1	12/5-15/5/2021	Lập kế hoạch, phân công các thành viên tự đánh giá;	Hồ Phước Hoàng
2	17/5/2021	Gửi kế hoạch về phòng BĐCL-KT để trình Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo phê duyệt.	Hồ Phước Hoàng

3	18/5/2021+26/7/2021	- Tổ chức thu thập, phân tích thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được; - Lập phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn; - Khoa kiểm tra, đôn đốc.	BM Công nghệ ô tô (Huỳnh Hải Long)
4	27/7/2021+31/7/2021	Tổng hợp các phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan đến chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô.	BM Công nghệ ô tô (Huỳnh Hải Long) Khoa (Trịnh Thị Hải Yến)
5	02/8+30/8/2021	- Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp và cao đẳng; - Gửi dự thảo báo cáo lấy ý kiến	BM Công nghệ ô tô (Huỳnh Hải Long)
6	30/8/2021	Hoàn thiện dự thảo và gửi Hội đồng tự đánh giá.	Khoa (Hồ Phước Hoàng)

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường năm 2021. Khoa yêu cầu bộ môn Công nghệ ô tô và các cá nhân liên quan phải tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra./.

TRƯỞNG KHOA



Hồ Phước Hoàng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
ĐIỀU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Lực

Nơi nhận:

- Phòng ĐBCL-KT;
- Bộ môn Công nghệ ô tô;
- Lưu: Khoa CK.

### 3. Bảng mã minh chứng



**BẢNG MÃ MINH CHỨNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ NĂM 2021**

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
1	1	1	1.1.01		Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
2			1.1.02		Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành năm 2019, 2020, 2021.
3			1.1.03		Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp ban hành năm 2019, 2020, 2021.
4			1.1.04		Báo cáo của Trung tâm dịch vụ việc làm Khánh Hòa về thị trường lao động và dự báo nhu cầu nhân lực năm 2019, 2020, 2021.
5			1.1.05		Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2019, 2020, 2021.
6			1.1.06		Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2019 – 2020 ; 2020 – 2021; 2011-2022.
7			1.1.07		Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019; 2020; 2021.
8				1.1.02	Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành năm 2019, 2020, 2021.
9				1.1.03	Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp ban hành năm 2019, 2020 2021.
10			1.1.08		Phiếu khảo sát năm 2019, 2020, 2021.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
11			1.1.09		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học năm 2019, 2020, 2021.
12	<b>1</b>	<b>2</b>		1.1.01	Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
13			1.2.01		Báo cáo tổng kết năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2019- 2020, 2020- 2021, 2021-2022.
14			1.2.02		Báo cáo tổng kết năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021 và phương hướng hoạt động năm học 2019- 2020, 2020- 2021, 2021-2022 của các đơn vị.
15			1.2.03		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021.
16			1.2.04		Quyết định về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021.
17			1.2.05		Quyết định về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021.
18			1.2.06		Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2018- 2019, 2019- 2020, 2020-2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
19	<b>1</b>	<b>3</b>	1.3.01		Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa Giao kế hoạch chi tiêu ngân sách nhà nước năm 2019; 2020; 2021.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
20			1.3.02		Quyết định số 381/QĐ-CĐKTCN ngày 03/4/2019 Quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp năm học 2019 – 2020; Quyết định số 540/QĐ-CĐKTCN ngày 20/4/2020 Quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp năm học 2020 – 2021; Thông báo số 1060/TB-CĐKTCN ngày 12/04/2021 về việc quy định mức tạm thu học phí năm 2021-2022.
21			1.3.03		Quyết định số 399 /QĐ-CĐKTCN ngày 08/4/2019 Về việc Phê duyệt định mức chi cho đào tạo năm học 2018 – 2019; Quyết định số 542 /QĐ-CĐKTCN ngày 20/4/2020 Về việc Phê duyệt định mức chi cho đào tạo năm học 2020 – 2021; Quyết định số 1122/QĐ-CĐKTCN ngày 29/7/2021 về việc xác định chi phí đào tạo bình quân cho một HSSV năm học 2021-2022.
22	<b>2</b>	<b>1</b>	2.1.01		Quy chế tuyển sinh trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng số 149/QĐ-CĐKTCN ngày 14/02/2021.
23			2.1.02		Thông báo về việc đề nghị giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019, 2020;2021.
24			2.1.03		Kế hoạch về việc tuyển sinh năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
25			2.1.04		Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2019 -2020; 2020-2021; 2021-2022.
26			2.1.05		Quyết định số 342/QĐ-CĐKTCN ngày 25/3/2021 về việc kiện toàn Hội đồng tuyển sinh năm học 2021-2022.
27			2.1.06		Quyết định về việc thành lập Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh năm học 2019 - 2020; 2020-2021;2021-2022.
28			2.1.07		Đề án tuyển sinh năm học 2019-2020;2020-2021; 2021-2022.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
29			2.1.08		Quyết định thành lập Ban kiểm tra tuyển sinh năm học 2019-2020; 2020-2021;2021-2022.
30			2.1.09		Quyết định của Hiệu trưởng Trường CĐKTCN Nha Trang về việc Công nhận thí sinh trúng tuyển hệ Cao đẳng ; hệ trung cấp nghề Công nghệ Ô tô năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
31	<b>2</b>	<b>2</b>	2.2.01		Bộ chương trình các nghề đào tạo của Trường.
32			2.2.02		Các Quyết định ban hành chương trình đào tạonghề Công nghệ Công nghệ ô tô năm 2019,2020, 2021.
33			2.2.03		Tiến độ đào tạo cho từng học kỳ, năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
34			2.2.04		Kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
35			2.2.05		Kế hoạch nhà giáo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
36			2.2.06		Thời khóa biểu cho từng học kỳ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
37			2.2.07		Sổ lên lớp, giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
38			2.2.08		Báo cáo công tác kiểm tra quy chế chuyên môn năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021
39	<b>2</b>	<b>3</b>		2.2.04	Kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
40				2.2.07	Sổ lên lớp, giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
41				2.2.08	Báo cáo công tác kiểm tra quy chế chuyên môn năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
42			2.3.01		Kế hoạch về việc ban hành định mức tiêu chuẩn giờ dạy cho nhà giáo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
43			2.3.02		Danh sách cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý, viên chức tham gia giảng dạy năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.
44			2.3.03		Thông báo số 640/TB-CĐKTCN ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc chuẩn bị bài giảng tổ chức dạy và học trực tuyến hoặc qua Internet.
45			2.3.04		Quyết định số 740/QĐ-CĐKTCN ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc ban hành Quy chế chuẩn dạy và học trực tuyến hoặc qua Internet.
46			2.3.05		Phần mềm mô phỏng
47			2.3.06		Phiếu khảo sát về phương thức đào tạo năm 2019; 2020; 2021.
48			2.3.07		Bảng tổng hợp phiếu khảo sát về phương thức đào tạo năm 2019; 2020; 2021 .
49	<b>2</b>	<b>4</b>	2.4.01		Phiếu khảo sát năm 2019; 2020; 2021.
50			2.4.02		Báo cáo kết quả khảo sát về việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo năm 2019; 2020; 2021.
51			2.4.03		Bản thỏa thuận về việc hợp tác đào tạo giữa Nhà trường và các doanh nghiệp.
52			2.4.04		Kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập năm 2019; 2020; 2021.
53			2.4.05		Danh sách người học đã thực hành, thực tập năm 2019; 2020; 2021.
54			2.4.06		Báo cáo kết quả thực tập năm 2019; 2020; 2021.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
55	2	5	2.5.01		Quyết định số 84/QĐ-CĐKTCN ngày 21/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.
56			2.5.02		Quyết định số 1855/QĐ-CĐKTCN ngày 18/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng (Liên thông từ trình độ trung cấp) theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.
57			2.5.03		Các Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2019; 2020; 2021.
58			2.5.04		Các Quyết định thành lập Ban ra đề thi tốt nghiệp năm 2019; 2020; 2021.
59			2.5.05		Các Quyết định thành lập Ban chấm thi tốt nghiệp năm 2019; 2020; 2021.
60			2.5.06		Biên bản họp xét tốt nghiệp năm 2019; 2020; 2021.
61			2.5.07		Các Quyết định công nhận tốt nghiệp các lớp chính quy, các lớp liên thông.
62			2.5.08		Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp.
63	2	6	2.6.01		Quyết định số 589/QĐ-CĐKTCN ngày 27/4/2018 của Hiệu trưởng ban hành Quy định công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học.
64			2.6.02		Kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ của phòng BDCL-KT năm năm 2019; 2020; 2021
65			2.6.03		Thông báo về việc dự giờ thường xuyên, dự giờ đột xuất đối với nhà giáo tham gia giảng dạy tại trường năm học 2018-2019; 2019-2020.
66			2.6.04		Kế hoạch về việc kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021.

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
67			2.6.05		Kế hoạch về việc kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I, II năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.
68	<b>2</b>	<b>7</b>	2.7.01		Quyết định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
69			2.7.02		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 262/2017/GCNDKHD-TCNDN ngày 20/7/2017.
70			2.7.03		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 117/2018/GCNDKHD-TCGDNN ngày 17/12/2018.
71			2.7.04		Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng.
72				2.5.02	Quyết định số 1855/QĐ-CĐKTCN ngày 18/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng (Liên thông từ trình độ trung cấp) theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.
73			2.7.05		Quyết định số 231/QĐ-CĐKTCN ngày 04/3/2021 về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng liên thông khóa 13 nghề Công nghệ ô tô.
74	<b>3</b>	<b>1</b>	3.1.01		Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ.
75			3.1.02		Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng đủ điều kiện giảng dạy tại trường học năm học 2019-2020; 2020 – 2021; 2021-2022.
76				2.2.05	Kế hoạch nhà giáo học kỳ I, học kỳ II năm học 2019-2020; 2020 – 2021; 2021-2022
77			3.1.03		Hồ sơ cán bộ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
78			3.1.04		Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
79			3.1.05		Hồ sơ đánh giá, xếp loại nhà giáo
80			3.1.06		Kế hoạch về hoạt động kiểm tra của Đoàn kiểm tra nội bộ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022
81				2.6.05	Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
82			3.1.07		Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
83			3.1.08		Biên bản dự giờ và kiểm tra định kì, đột xuất năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
84			3.1.09		Kế hoạch về việc thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2019; 2020; 2021
85			3.1.10		Phiếu lấy ý kiến về kết quả thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2019; 2020; 2021
86			3.1.11		Báo cáo về kết quả thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2019; 2020; 2021
87	<b>3</b>	<b>2</b>		1.1.01	Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang



<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
88			3.2.01		Nội quy và quy định của trường
89			3.2.02		Danh sách danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động
90			3.2.03		Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động toàn trường
91			3.2.04		Hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động
92			3.2.05		Kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
93	<b>3</b>	<b>3</b>	3.3.01		Quyết định số 1064/QĐ-CĐKTCN ngày 13/7/2020 về việc ban hành chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
94				2.2.04	Kế hoạch đào tạo toàn khóa
95				2.2.05	Kế hoạch nhà giáo học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
96				2.2.06	Thời khóa biểu học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
97			3.3.02		Danh sách HSSV lớp Công nghệ Ô tô năm học 2019- 2020; 2020- 2021; 2021-2022
98			3.3.03		Tổng hợp giờ giảng của nhà giáo 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
99			3.3.04		Thống kê vượt giờ của nhà giáo 2018-2019; 2019-2020; 2020 – 2021
100			3.3.05		Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ năm học 2018-2019; 2019-2020;2020–2021
101			3.3.06		Bảng thống kê tỷ lệ quy đổi HSSV/nhà giáo
102	<b>3</b>	<b>4</b>	3.4.01		Quyết định số 1410/QĐ-SLĐTBXH của Sở LĐTBXH ngày 17/11/2020 về việc tặng giấy khen

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
103			3.4.02		Quyết định số về việc công nhận kết quả tập thể và các cá nhân trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm học 2018-2019; 2019-2020
104			3.4.03		Quyết định về việc phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả sáng kiến, cải tiến năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 của Khoa Cơ khí
105	<b>3</b>	<b>5</b>	3.5.01		Kế hoạch học tập bồi dưỡng năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022
106			3.5.02		Kế hoạch tự học tập bồi dưỡng năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022
107			3.5.03		Các công văn, Quyết định cử nhà giáo tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng năm 2019, 2020; 2021
108			3.5.04		Báo cáo kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021
109	<b>3</b>	<b>6</b>	3.6.01		Kế hoạch về việc thâm nhập thực tế năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022
110			3.6.02		Thông báo về việc công nhận kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021
111			3.6.03		Hồ sơ báo cáo kết quả thâm nhập thực tế của nhà giáo 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021
112	<b>3</b>	<b>7</b>	3.7.01		Danh sách trích ngang của cán bộ quản lý, nhân viên
113			3.7.02		Hồ sơ cán bộ quản lý, nhân viên trong trường

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
114	<b>3</b>	<b>8</b>		1.1.01	Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
115				3.2.01	Nội quy và quy định của trường
116				3.2.02	Danh sách danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động
117				3.2.03	Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động toàn trường
118				3.2.04	Hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động
119				3.2.05	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021
120	<b>4</b>	<b>1</b>	4.1.01		Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021
121			4.1.02		Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021
122			4.1.03		Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2020, 2021
123				1.1.02	Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành năm 2019; 2020; 2021
124				1.10.3	Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp ban hành năm 2019, 2020, 2021

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
125			4.1.04		Quyết định số 1415,1416,1417,1418,1419,1420 ngày 26/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt sử dụng chương trình các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.
126	<b>4</b>	<b>2</b>		4.1.01	Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021
127				4.1.02	Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021
128				1.1.02	Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng ban hành năm 2019, 2020, 2021
129				1.1.03	Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô trình độ trung cấp ban hành năm 2019, 2020, 2021
130				4.1.04	Quyết định số 1415,1416,1417,1418,1419,1420 ngày 26/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt sử dụng chương trình các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.
131			4.2.01		Văn bản/tài liệu thể hiện đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT.
132			4.2.02		Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
133			4.2.03		Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
134	<b>4</b>	<b>3</b>	4.3.01		Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
135				4.2.02	Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
136				4.2.03	Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
137	4	4		4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
138				4.2.02	Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
139				4.2.03	Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
140	4	5		4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
141				4.2.02	Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
142				4.2.03	Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
143	4	6		4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
144				4.2.02	Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
145				4.2.03	Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
146	4	7		4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
147				4.2.02	Phiếu khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
148				4.2.03	Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2019, 2020, 2021
149	4	8		4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
150			4.8.01		Nội dung liên thông của chương trình.
151			4.8.02		Thỏa thuận/văn bản chấp thuận của cơ sở giáo dục đại học với trường.

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
152			4.8.03		CTĐT liên thông trình độ đại học của cơ sở giáo dục đại học.
153			4.8.04		Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học CTĐT liên thông đã được cơ sở giáo dục đại học ban hành.
154			4.8.05		Thông báo của trường về khả năng liên thông với trình độ đại học.
155	<b>4</b>	<b>9</b>		4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
156			4.9.01		Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành).
157			4.9.02		Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT.
158			4.9.03		Quyết định ban hành danh mục các giáo trình lựa chọn được sử dụng cho nghề Công nghệ ô tô
159			4.9.04		Quyết định ban hành danh mục các giáo trình được nghiệm thu cho nghề Công nghệ ô tô
160	<b>4</b>	<b>10</b>		4.9.01	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành).
161				4.9.02	Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT.
162			4.10.01		Các Quyết định ban hành chương trình dạy nghề lần đầu năm 2009
163				4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
164			4.10.02		Bản in giáo trình đào tạo trước và sau khi chương trình đào tạo có sự thay đổi
165	<b>4</b>	<b>11</b>		4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
166				4.9.01	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành).

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
167				4.9.02	Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT.
168			4.11.01		Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định.
169			4.11.02		Phiếu khảo sát giáo trình năm 2019, 2020, 2021
170			4.11.03		Báo cáo về kết quả khảo sát giáo trình năm 2019, 2020, 2021
171	<b>4</b>	<b>12</b>		4.3.01	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.
172				4.9.01	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành).
173				4.9.02	Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT.
174				4.11.01	Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2020, 2021
175				4.11.02	Phiếu khảo sát giáo trình năm 2019, 2020, 2021
176				4.11.03	Báo cáo về kết quả khảo sát giáo trình năm 2019, 2020, 2021
177	<b>5</b>	<b>1</b>	5.1.01		Bản vẽ hoàn công các khối công trình xây dựng của trường tại cơ sở chính
178			5.1.02		Hợp đồng cung cấp điện Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
179			5.1.03		Hợp đồng cung cấp nước Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
180			5.1.04		QĐ số 192/QĐ-BLĐTB&XH ngày 31/01/2007 của bộ trưởng bộ LĐTB&XH về việc thành lập trường
181			5.1.05		Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
182			5.1.06		Bảng thống kê diện tích phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng của nghề Công nghệ ô tô
183			5.1.07		Quyết định số 1769/QĐ-LĐTĐ ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025
184			5.1.08		Bảng danh mục thiết bị đào tạo từng xưởng, từng phòng học của nghề Công nghệ ô tô
185			5.1.09		Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sự phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021
186	5	2	5.2.01		Dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp – việc làm và an toàn lao động
187			5.2.02		Dự án trang thiết bị từ nguồn vốn ODA của chính phủ Cộng hòa liên bang Đức
188			5.2.03		Danh mục thiết bị đào tạo của nghề Công nghệ ô tô
189			5.2.04		Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của nghề Công nghệ ô tô
190			5.2.05		Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong chương trình đào tạo của nghề Công nghệ ô tô
191				5.1.06	Bảng thống kê diện tích phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng của nghề Công nghệ ô tô



Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
192				5.1.09	Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sự phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021
193			5.2.06		Danh sách HSSV đi thực hành, thực tập nơi phối hợp đào tạo của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021
194			5.2.07		Kế hoạch giảng dạy, học tập nơi phối hợp đào tạo của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021
195			5.2.08		Báo cáo về việc thực tập nơi phối hợp đào tạo của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021
196	<b>5</b>	<b>3</b>		5.2.03	Danh mục thiết bị đào tạo của nghề Công nghệ ô tô
197				5.2.04	Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của nghề Công nghệ ô tô
198				5.2.05	Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong chương trình đào tạo của nghề Công nghệ ô tô
199			5.3.01		Bảng thống kê số lượng học sinh năm học 2019- 2020; 2020 – 2021; 2021-2022 của nghề Công nghệ ô tô tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành
200				5.1.09	Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sự phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021
201				2.2.06	Thời khóa biểu cho từng học kỳ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
202	5	4	5.4.01		Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành của nghề Công nghệ ô tô
203				5.2.04	Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của nghề Công nghệ ô tô
204				5.1.09	Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021
205			5.4.02		Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành của nghề Công nghệ ô tô
206			5.4.03		Bộ ảnh trong các xưởng thực hành nghề Công nghệ ô tô
207			5.4.04		Mặt bằng lắp đặt thiết bị các xưởng thực hành của nghề Công nghệ ô tô
208				5.2.03	Danh mục thiết bị đào tạo của nghề Công nghệ ô tô
209			5.4.05		Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị (lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị) của nghề Công nghệ ô tô nếu có)
210				5.4.03	Bộ ảnh trong các xưởng thực hành nghề Công nghệ ô tô
211			5.4.06		Đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ
212			5.4.07		Quy trình đầu tư mua sắm tài sản
213			5.4.08		Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của nghề Công nghệ ô tô
214				5.4.02	Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành của nghề Công nghệ ô tô.
215			5.4.09		Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các thiết bị cho thực hành và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năm 2019, 2020, 2021
216				5.4.07	Quy trình đầu tư mua sắm tài sản
217				5.4.08	Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của nghề Công nghệ ô tô

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
218	<b>5</b>	<b>5</b>	5.5.01		Báo cáo vật tư tồn kho.
219			5.5.02		Bảng dự trù vật tư hàng năm của nghề Công nghệ ô tô
220			5.5.03		Hợp đồng kinh tế mua bán vật tư, thiết bị
221			5.5.05		Biên bản bàn giao
222			5.5.06		Hóa đơn
223			5.5.07		Bản vẽ sơ đồ kho tại các xưởng nghề Công nghệ ô tô
224			5.5.08		Báo cáo tình trạng hoạt động của kho của nghề Công nghệ ô tô
225			5.5.09		Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.
226			5.5.10		Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo
227			5.5.11		Quy định quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo
228			5.5.12		Danh sách cán bộ chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát, thu nhận vật tư, thiết bị toàn trường
229			5.5.13		Quy định về xuất nhập kho.
230			5.5.14		Biên bản giao nhận tài sản.
231			5.5.15		Phiếu xuất, nhập kho.
232			5.5.16		Thẻ kho.
233			5.5.17		Báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư của đơn vị năm 2019, 2020, 2021
234			5.5.18		Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê, Biên bản kiểm kê vật tư của các bộ môn và danh mục vật tư thanh lý năm 2019, 2020, 2021

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
235				5.1.09	Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sự phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề Công nghệ ô tô năm 2019, 2020, 2021
236	<b>5</b>	<b>6</b>	5.6.01		Danh mục tài liệu chuyên ngành công nghệ ô tô
237			5.6.02		Hợp đồng số 14/TVT-HĐLCS ngày 20 tháng 9 năm 2018 của thư viện Tỉnh về luân chuyển sách giữa thư viện Tỉnh và trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
238			5.6.03		Danh mục giáo trình nghề công nghệ ô tô hàng năm
239			5.6.04		Bản ghi nhớ về việc hợp tác thư viện giữa trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và Trường Đại học Nha Trang
240	<b>5</b>	<b>7</b>	5.7.01		Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện
241			5.7.02		Mạng Internet sử dụng theo hợp đồng số 36480,36540,36585 ký ngày 06/05/2015 về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet
242			5.7.03		Sơ đồ thiết kế mạng LAN
243			5.7.04		Cơ sở dữ liệu điện tử, phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu đang sử dụng tại thư viện
244	<b>5</b>	<b>8</b>	5.8.01		Danh sách các phần mềm mô phỏng ảo thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.
245			5.8.02		Hình ảnh thể hiện nghề Công nghệ ô tô áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.
246	<b>6</b>	<b>1</b>	6.1.01		Kế hoạch về việc tuyển sinh năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022
247			6.1.02		Các thông báo, tờ rơi tuyển sinh.

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
248			6.1.03		Kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo.
249			6.1.04		Trang website của trường.
250				1.1.06	Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2019 – 2020 ; 2020 – 2021; 2011-2022
251			6.1.05		Quyết định số 84/QĐ-CĐKTCN ngày 21/01/2019 về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 740/QĐ- CĐKTCN ngày 18/5/2021 Về việc ban hành Quy chế dạy và học trực tiếp, dạy và học gián tiếp qua internet.
252				1.1.06	Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2019 – 2020 ; 2020 – 2021; 2011-2022
253			6.1.06		Quyết định số 1464/QĐ-CĐKTCN ngày 10/10/2018 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định Công tác giáo viên chủ nhiệm của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
254			6.1.07		Quyết định số 751/QĐ-CĐKTCN ngày 06/6/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
255			6.1.08		Quyết định số 694/QĐ-CĐKTCN ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 143/QĐ-CĐKTCN ngày 3/2/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
256	6	2		6.1.07	Quyết định số 751/QĐ-CĐKTCN ngày 06/6/2018 của Hiệu trưởng việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
257				6.1.08	Quyết định số 694/QĐ-CĐKTCN ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 143/QĐ-CĐKTCN ngày 3/2/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
258				6.2.01	Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng CTHSSV theo Quyết định số 68/QĐ-CĐKTCN ngày 16/01/2020; phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí theo Quyết định số 153/QĐ-CĐKTCN ngày 14/2/2020 của Hiệu trưởng; Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Quản trị-Thiết bị & Dự án theo Quyết định số 136 /QĐ-CĐKTCN ngày 12/2/2020 của Hiệu trưởng; Quy chế tổ chức và hoạt động TTDV SX ban hành theo quyết định số 143/QĐ-CĐKTCN ngày 14/02/2020 của Hiệu trưởng.
259				6.2.02	Phân công nhiệm vụ của đơn vị phòng CTHSSV; phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí; Phân công nhiệm vụ của đơn vị của phòng Quản trị - Thiết bị & Dự án;; Phân công nhiệm vụ của đơn vị của Trung tâm Dịch vụ - Sản xuất; Biên bản kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ của các đơn vị.
260				6.2.03	Quyết định của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
261			6.2.04		Quyết định số 140/QĐ-CĐKTCN ngày 03/02/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.
262			6.2.05		Quyết định về việc cấp chính sách nội trú cho sinh viên học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.
263			6.2.06		Quyết định của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng cho học sinh, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.
264			6.2.07		Quyết định của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, học kỳ II năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021; Quyết định số 1902/QĐ-CĐKTCN ngày 30/11/2020 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm thứ nhất cho sinh viên lớp cao đẳng chất lượng cao cấp độ quốc tế đào tạo theo chương trình chuyển giao từ cộng hoà liên bang Đức nghề Công nghệ Ô tô và Điện công nghiệp; Quyết định số 1903/QĐ-CĐKTCN ngày 30/11/2020 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm thứ nhất cho sinh viên lớp cao đẳng chất lượng cao cấp độ quốc tế đào tạo theo chương trình chuyển giao từ cộng hoà liên bang Đức nghề Công nghệ Ô tô và Điện công nghiệp; Quyết định số 1929/QĐ-CĐKTCN ngày 1/12/2020 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho Sinh viên đạt chứng chỉ Kỹ năng nghề xuất sắc (giải khuyến khích) trong Kỳ thi tay nghề quốc gia lần thứ XI năm 2020; Quyết định số 724/QĐ-CĐKTCN ngày 14/5/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2020-2021.

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
265			6.2.08		<p>Quyết định của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng tập thể, cá nhân học sinh, sinh viên năm học 2018-2019, 2019- 2020, 2020-2021; Quyết định số 1755/QĐ-CĐKTCN ngày 03/11/2020 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa học sinh trung cấp khóa 12; Quyết định số 438/QĐ-CĐKTCN ngày 07/4/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa tập thể, cá nhân sinh viên cao đẳng khóa 12 , cao đẳng liên thông Khóa 13 (đợt 1); Quyết định số 1499/QĐ-CĐKTCN ngày 5/10/2020 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng đột xuất sinh viên có sáng kiến trong học tập năm học 2019- 2020; Quyết định số 1499/QĐ-CĐKTCN ngày 5/10/2020 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động ký túc xá, năm học 2018-2019, 2019- 2020, 2020-2021; Quyết định số 1930/QĐ-CĐKTCN ngày 1/12/2020 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng sinh viên đạt chứng chỉ Kỹ năng nghề xuất sắc (giải khuyến khích) trong Kỳ thi tay nghề quốc gia lần thứ XI năm 2020; Quyết định số 635/QĐ-CĐKTCN ngày 7/5/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng học sinh đạt huy chương đồng Hội thi giải Vô địch Vovinam trẻ toàn quốc năm 2020; Quyết định số 451/QĐ-CĐKTCN ngày 8/4/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc khen thưởng sinh viên đạt giải nhì Hội thi Olympic tiếng Anh học sinh, sinh viên tỉnh Khánh Hòa lần thứ I- năm 2021; Quyết định số 1069/QĐ-CĐKTCN ngày 12/7/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Về việc khen thưởng nhóm tác giả và cá nhân Học sinh đạt giải khuyến khích trong Cuộc thi Sáng tạo Thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021); Quyết định số 1070/QĐ-CĐKTCN ngày 12/7/2021 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ</p>



Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					thuật Công nghệ Nha Trang Về việc khen thưởng cho Sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2018- 2019, 2019-2020, 2020-2021.
266			6.2.09		Báo cáo tổng kết năm của trường năm 2019, 2020, 2021.
267				6.1.07	Quyết định số 1464/QĐ-CDKTCN ngày 10/10/2018 của Hiệu trưởng trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định Công tác giáo viên chủ nhiệm của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.
268			6.2.10		Quyết định của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021- 2022; Các báo cáo kết quả đánh giá công tác chủ nhiệm theo từng học kỳ, năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.
269	<b>6</b>	<b>3</b>	6.3.01		Kế hoạch của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Quan hệ doanh nghiệp năm 2019, 2020, 2021.
270			6.3.02		Kế hoạch số 642/KH- CDKTCN ngày 7/5/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về Hội nghị ký kết hợp tác đào tạo- Tư vấn việc làm, tuyển dụng – Thực tập tại doanh nghiệp năm 2019, 2021.
271			6.3.03		Các thông báo của doanh nghiệp xin tuyển lao động tại cổng thông tin sinh viên địa chỉ: sv.cdktcnnt.edu.vn
272			6.3.04		Kế hoạch số 488/KH- CDKTCN ngày 15/4/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp năm 2021.
273			6.3.05		Kế hoạch phát bằng tốt nghiệp hàng năm.
274	<b>6</b>	<b>4</b>	6.4.01		Kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên...).

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
275			6.4.02		<p>Kế hoạch 141/ KH- CĐKTCN ngày 3/2/2021 về việc Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021); Kế hoạch 04/KH- CĐKTCN ngày 5/9/2020 về việc tổ chức Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật cấp trường lần thứ I năm học 2020- 2021; Kế hoạch 721/KH- CĐKTCN ngày 14/5/2021 về việc phát động Cuộc thi viết về Kỹ năng lao động Việt Nam; Kế hoạch 22/KH- CĐKTCN ngày 24/11/2020 về việc thi hưởng ứng cuộc thi thanh niên với văn hóa giao thông năm 2020; Kế hoạch ngày 21/12/2020 về việc tổ chức chương trình Giao lưu văn hóa ẩm thực và sử dụng gia vị trong chế biến món ăn; Kế hoạch 1427/ KH- CĐKTCN ngày 29/10/2020 về việc phát động tuần thu đua “Dạy tốt- Học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11; Kế hoạch 34/KH- CĐKTCN ngày 18/1/2021 về việc tổ chức hoạt động nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh- Sinh viên của trường năm học 2020-2021; Kế hoạch 1833 /KH- CĐKTCN ngày 16/11/2020 về việc Tham gia vòng phát động Hội thi tìm hiểu phong trào toàn dân bảo vệ ANTO trong HSSV các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2020; Kế hoạch 2133 /KH- CĐKTCN ngày 11/12/2020 về việc tổ chức giải bóng đá Futsal Mừng Đảng- Mừng Xuân Tân Sửu 2021, chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, Ngày truyền thống HSSV 9/1; Kế hoạch 16 /KH- HSV ngày 16/12/2020 về việc Tổ chức chương trình Mừng Đảng- Mừng xuân, kỷ niệm 71 năm ngày truyền thống Học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01/1950- 09-01/2020), Tuyên dương ‘ Sinh viên 5 tốt’ năm học 2020- 2021).</p>
276			6.4.03		<p>Kế hoạch việc tổ chức chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh năm 2019, 2020, 2021; Kế hoạch về việc tổ chức buổi hiến máu tình nguyện năm 2019, 2020, 2021; Kế hoạch 12 /KH- CĐKTCN ngày 15/12/2020 về việc tổ chức Chương trình tình nguyện mùa Đông năm 2020 và tổ chức hoạt động chủ nhật xanh; Kế hoạch về việc tổ chức Hội thi làm mứt tết và chiến dịch Xuân tình nguyện 2019, 2020, 2021.</p>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
277				1.1.06	Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2019 – 2020 ; 2020 – 2021; 2011-2022.
278			6.4.04		Kế hoạch số 1604/KH-CĐKTCN ngày 12/7/2021 về việc tổ chức bồi dưỡng kỹ năng mềm cho HSSV năm học 2020-2021.
279			6.4.05		Kế hoạch số 1572/KH-CĐKTCN ngày 14/10/2020 về việc tổ chức truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho HSSV; Kế hoạch số 546/KH-CĐKTCN ngày 22/4/2121 về việc tổ chức truyền thông giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho HSSV năm học 2020-2021.
280			6.4.06		Bản vẽ thiết kế nhà thi đấu thể dục, thể thao đa năng.
281			6.4.07		Quyết định số 15/QĐ-ĐTN ngày 9/11/2020 về việc thành lập đội thanh niên xung kích bảo vệ an ninh trật tự; Quyết định số 14/QĐ-ĐTN ngày 8/11/2020 về việc thành lập đội hình thanh niên tình nguyện tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thôn.
282			6.4.08		Kế hoạch số 853/KH-CĐKTCN ngày 08/6/2020 về việc thực hiện kế hoạch hành động phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
283			6.4.09		Kế hoạch số 507/KH-CĐKTCN ngày 19/4/2021 về việc thực hiện chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
284			6.4.10		Kế hoạch số 1865/KH-CĐKTCN ngày 23/11/2020 về việc tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho Sinh viên ‘tôn trọng, ngừng quấy rối và phân biệt đối xử’.
285				6.2.09	Báo cáo tổng kết hàng năm của trường.
286			6.4.11		Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, báo cáo khảo sát học sinh, sinh viên liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ HSSV năm 2019, 2020, 2021.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
287	<b>7</b>	<b>1</b>	7.1.01		Kế hoạch về việc thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2019, 2020, 2021.
288			7.1.02		Danh sách doanh nghiệp sử dụng lao động nghề Công nghệ ô tô được thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021.
289			7.1.03		Danh sách HSSV nghề Công nghệ ô tô đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020, 2021.
290			7.1.04		Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp nghề Công nghệ ô tô làm việc tại doanh nghiệp năm 2019, 2020, 2021.
291			7.1.05		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ đáp ứng của SV tốt nghiệp nghề Công nghệ ô tô làm việc tại doanh nghiệp năm 2019, 2020, 2021.
292	<b>7</b>	<b>2</b>	7.2.01		Kế hoạch về việc điều tra lần vết năm 2019, 2020, 2021.
293			7.2.02		Quyết định của trường CD-KTCNNT về việc công nhận kết quả thi tốt nghiệp tốt nghiệp hệ cao đẳng khóa 10, 11, 12.
294			7.2.03		Quyết định của trường CD-KTCNNT về việc Công nhận kết quả thi tốt nghiệp hệ trung cấp khóa 10/9, 11/9, 12/9.
295			7.2.04		Danh sách HSSV nghề Công nghệ ô tô tốt nghiệp năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.
296			7.2.05		Phiếu khảo sát HSSV tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021 nghề Công nghệ ô tô.
297			7.2.06		Báo cáo kết quả điều tra lần vết của HSSV Khóa 10, 11, 12 tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021 nghề Công nghệ ô tô.

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
298	7	3	7.3.01		Kế hoạch thu thập ý kiến về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý năm 2019, 2020, 2021.
299			7.3.02		Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy, viên chức và người lao động được thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021.
300			7.3.03		Phiếu khảo sát thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021.
301			7.3.03		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến năm 2019, 2020, 2021.
302	7	4	7.4.01		Kế hoạch về về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học năm 2019, 2020, 2021.
303			7.4.02		Danh sách HSSV năm học 2018 -2019, 2019 – 2020, 2020 -2021.
304			7.4.03		Danh sách HSSV được thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021.
305			7.4.04		Phiếu khảo sát thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021.
306			7.4.05		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến năm 2019, 2020, 2021.
307	7	5	7.5.01		Kế hoạch về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 15 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường năm 02019, 2020, 2021.
308			7.5.02		Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2020, 2021.
309			7.5.03		Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ Ô tô năm 2019, 2020, 2021.
310			7.5.04		Kết quả báo cáo công khai trên trang Web và cổng thông tin điện tử của nhà trường.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
311	<b>7</b>	<b>6</b>	7.6.01		Thông báo của Hiệu trưởng về những tồn tại của công tác bảo đảm chất lượng năm 2018, 2019, 2020.
312			7.6.02		Kế hoạch của Hiệu trưởng về việc khắc phục những tồn tại của công tác bảo đảm chất lượng năm 2018, 2019, 2020.
313			7.6.03		Kế hoạch của Hiệu trưởng về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2020, 2021.
314				4.1.01	Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô năm 2019, 2020, 2021.
315				4.1.02	Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô năm 2019, 2020, 2021.
316				4.1.03	Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2020, 2021.
317				1.1.02	Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô năm 2019, 2020, 2021.
318	<b>7</b>	<b>7</b>		7.2.01	Kế hoạch số về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021.
319				7.2.02	Quyết định của trường CĐ-KTCNNT về việc công nhận kết quả thi tốt nghiệp hệ Cao đẳng Khóa 10, 11, 12.
320				7.2.03	Quyết định của Hiệu trưởng về việc Công nhận kết quả thi tốt nghiệp hệ trung cấp khóa 10/9, 11/9, 12/9.
321				7.2.04	Danh sách HSSV nghề Công nghệ Ô tô tốt nghiệp năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
322				7.2.05	Phiếu khảo sát HSSV tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021 nghề Công nghệ Ô tô.
323			7.7.01		Phiếu khảo sát HSSV 2021 Chương trình Hợp tác kỹ thuật Việt-Đức “Đổi mới Đào tạo nghề tại Việt Nam II” (Chương trình TVET).
324				7.2.06	Báo cáo kết quả điều tra lần vết, thu thập thông tin về việc làm của HSSV tốt nghiệp năm 2019, 2020, 2021.
325	<b>7</b>	<b>8</b>		7.1.01	Kế hoạch về việc thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp thuộc nghề Công nghệ Ô tô đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020, 2021.
326				7.1.02	Danh sách doanh nghiệp sử dụng lao động nghề Công nghệ Ô tô được thu thập ý kiến năm 2019, 2020, 2021.
327				7.1.03	Danh sách HSSV nghề Công nghệ Ô tô đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020, 2021.
328				7.1.04	Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp thuộc nghề Công nghệ Ô tô đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2019, 2020, 2021.
329				7.1.05	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về sự hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm của HSSV nghề Công nghệ Ô tô tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp năm 2019, 2020, 2021.